USAID
TỪ NHÂN DÂN MỸ

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
CỤC PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP

SỔ TAY GIỚI THIỆU

QUY ĐỊNH PHÁP LÝ

VỀ MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI, QUẢN TRỊ (ESG) 2024

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Tài liệu này được thực hiện với sự hỗ trợ kỹ thuật của Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) thông qua Dự án Tăng cường năng lực cạnh tranh khu vực tư nhân Việt Nam (IPSC). Nội dung của tài liệu này không phản ánh quan điểm của Chính phủ Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ hay Chính phủ Hoa Kỳ.

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU VỀ SỔ TAY	10
1. Mục đích xây dựng Sổ tay	10
2. Phương pháp xây dựng Sổ tay	11
3. Đối tượng sử dụng chính	12
4. Cấu trúc Sổ tay	13
5. Phạm vi của Sổ tay	15
6. Hướng dẫn sử dụng	15
PHẦN 1: MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI, QUẢN TRỊ (ESG) LÀ GÌ?	16
1. Khái niệm Môi trường, Xã hội, Quản trị (ESG)	16
2. Sự cần thiết áp dụng ESG trong doanh nghiệp	20
PHẦN 2: QUY ĐỊNH TRONG NƯỚC VỀ MÔI TRƯỜNG (E)	22
1. Chủ đề Khí hậu	24
2. Chủ đề Chất thải	27
3. Chủ đề Sử dụng tài nguyên	32
4. Chủ đề Bảo vệ môi trường	37
5. Chủ đề Giấy phép	41

PHẦN 3: QUY ĐỊNH TRONG NƯỚC VỀ XÃ HỘI (S) 44

1. Chủ đề Nguồn nhân lực 45

2. Chủ đề Sản phẩm, dịch vụ 64

3. Chủ đề Khách hàng 68

4. Chủ đề Cộng đồng địa phương 70

PHẦN 4: QUY ĐỊNH TRONG NƯỚC VỀ QUẢN TRỊ (G) 72

1. Chủ đề Quản trị tổ chức 74

2. Chủ đề Văn hóa tổ chức 82

3. Chủ đề Đầu tư và Minh bạch tài chính 83

PHẦN 5: QUY ĐỊNH QUỐC TẾ VÀ HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI 90

1. Hiệp định thương mại tự do 92

2. Các chính sách xanh của châu Âu tác động tới hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam: Thoả thuận Xanh châu Âu 94

3. Yêu cầu khi tham gia thị trường Hoa Kỳ 101

PHỤ LỤC 106

Phụ lục 1: Văn bản được tra cứu ở trụ cột Môi trường 106

Phụ lục 2: Văn bản được tra cứu ở trụ cột Xã hội 111
Phụ lục 3: Văn bản được tra cứu ở trụ cột Quản trị 118
Phụ lục 4: Tiêu chuẩn và khuôn khổ ESG phổ biến 123

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Chủ đề thuộc trụ cột Môi trường 23
Bảng 2: Chủ đề thuộc trụ cột Xã hội 44
Bảng 3: Chủ đề thuộc trụ cột Quản trị 73
Bảng 4: Chính sách trong Chiến lược F2F có ảnh hưởng tới xuất khẩu của Việt Nam 98
Bảng 5: Một số hành động đã được châu Âu triển khai trong khuôn khổ CEAP 100

DANH MỤC HÌNH

Hình 1: Cấu trúc Sổ tay 13
Hình 2: Cấp độ quy định 14
Hình 3: Hệ thống văn bản 15
Hình 4: Các bước tra cứu 15
Hình 5: Ba trụ cột trong ESG và các chủ đề, từ khóa liên quan 19
Hình 6: Bốn mục tiêu lớn, hướng đến chuyển đổi xanh trong lĩnh vực nông nghiệp 97
Hình 7: Bảy chuỗi sản phẩm mục tiêu CEAP 99

DANH MỤC VIẾT TẮT

AED	Cục Phát triển Doanh nghiệp
CBAM	Cơ chế điều chỉnh biên giới các-bon
CEAP	Kế hoạch hành động về kinh tế tuần hoàn
COP26	Hội nghị thượng đỉnh về biến đổi khí hậu của Liên Hợp Quốc năm 2021
CPTPP	Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương
CSRD	Chỉ thị Báo cáo Phát triển Bền vững Doanh nghiệp
EGD	Thỏa thuận Xanh EU
ESG	Môi trường, Xã hội và Quản trị
ESRS	Tiêu chuẩn Báo cáo Phát triển Bền vững của EU
EU	Liên minh Châu Âu
EUDR	Quy định chống mất rừng tự nhiên
EVFTA	Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU

F2F	Chiến lược từ trang trại đến bàn ăn
FDA	Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ
FDI	Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài
FTA	Hiệp định thương mại tự do
FSMA	Đạo luật Hiện đại hoá An toàn Thực phẩm
GHG	Khí nhà kính
GRI	Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu
IFRS	Chuẩn mực Báo cáo phát triển bền vững quốc tế
ILO	Tổ chức Lao động quốc tế
IPSC	Dự án Tăng cường năng lực cạnh tranh khu vực tư nhân Việt Nam
MPI	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
SASB	Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Bền vững
SDGs	Các mục tiêu Phát triển Bền vững
SEC	Ủy ban Chứng khoán và Giao dịch Hoa Kỳ
SME	Doanh nghiệp nhỏ và vừa
SSC	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
USAID	Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ

LỜI NÓI ĐẦU

Trong bối cảnh Việt Nam hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy kinh doanh bền vững và xây dựng một nền kinh tế xanh, bao trùm. Kinh doanh bền vững không chỉ giúp doanh nghiệp tăng cường năng lực cạnh tranh mà còn góp phần bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống cho cộng đồng, và thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội một cách toàn diện.

Đến nay, hoạt động phát triển bền vững và công bố báo cáo Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) đã được các tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) và doanh nghiệp niêm yết lớn ủng hộ mạnh mẽ, song chưa lan tỏa rộng rãi đến mọi quy mô doanh nghiệp Việt Nam. Đặc biệt, các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) – dù đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế – vẫn gặp nhiều thách thức trong việc thực hiện ESG do thiếu kiến thức và nguồn lực. Nhóm doanh nghiệp này thường gặp khó khăn trong việc tiếp cận và áp dụng các tiêu chuẩn và thực hành bền vững. Đồng thời, sự thiếu hụt thông tin, hỗ trợ kỹ thuật, và các chính sách khuyến khích từ nhà nước cũng là những rào cản lớn tác động đến khả năng chuyển đổi sang mô hình kinh doanh bền vững của nhóm doanh nghiệp này. Do đó, việc hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong việc tiếp cận các tiêu chuẩn bền vững là rất cần thiết. Điều này không chỉ giúp các doanh nghiệp nhỏ và vừa cải thiện hoạt động kinh doanh mà còn đóng góp tích cực vào quá trình phát triển bền vững của quốc gia, tạo nên một môi trường kinh doanh công bằng, minh bạch và trách nhiệm hơn.

Trên cơ sở đó, Cục Phát triển Doanh nghiệp (AED), Bộ Kế hoạch và Đầu tư (MPI), thông qua Dự án Tăng cường năng lực cạnh tranh khu vực tư nhân Việt Nam (IPSC) do Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) tài trợ, đã triển khai các hoạt động hỗ trợ nhằm nâng cao lợi thế cạnh tranh và khả năng thích ứng của các doanh nghiệp tại Việt Nam. Trong khuôn khổ nhóm hoạt động nhằm góp phần thực hiện Chiến lược tăng trưởng xanh của Việt Nam giai đoạn 2021-2030 và Quyết định 167/QĐ-TTg năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022-2025, Dự án IPSC đã biên soạn và phát hành "Sổ tay Giới thiệu quy định pháp lý về ESG năm 2024" (sau đây gọi tắt là "Sổ tay"). Sổ tay cung cấp các thông tin cơ bản cho doanh nghiệp hoạt động tại Việt Nam về các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến lĩnh vực môi trường (E), xã hội (S), và quản trị (G), bao gồm các quy định nổi bật trong nước và quốc tế được cập nhật tới hết tháng 9 năm 2024. Việc nắm bắt khung pháp lý về các lĩnh vực này sẽ giúp các doanh nghiệp xây dựng được xuất phát điểm chắc chắn khi triển khai thực hành ESG một cách bài bản và lồng ghép ESG trong hoạt động sản xuất – kinh doanh thường nhật.

GIỚI THIỆU VỀ SỔ TAY

1. MỤC ĐÍCH XÂY DỰNG SỔ TAY

Trong bối cảnh hiện nay, các doanh nghiệp tại Việt Nam ngày càng được khuyến khích tích hợp các thực hành kinh doanh bền vững vào chiến lược của mình, không chỉ nhằm mục tiêu để tuân thủ các quy định pháp luật mà còn nhằm đóng góp vào sự phát triển bền vững của quốc gia. Thực tiễn cho thấy Việt Nam đã có bước tiến đáng kể trong việc áp dụng các nguyên tắc ESG nhờ vào những nỗ lực tích cực từ phía chính phủ. Tại Hội nghị thượng đỉnh về biến đổi khí hậu của Liên hợp quốc năm 2021 (COP26), thủ tướng Phạm Minh Chính đã cam kết Việt Nam sẽ đạt mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết cho các doanh nghiệp trong việc tuân thủ các tiêu chuẩn về biến đổi khí hậu và phát triển bền vững, đặc biệt trong trụ cột Môi trường. Từ năm 2020, Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính đã đặt ra yêu cầu các doanh nghiệp niêm yết công bố Báo cáo Phát triển Bền vững trên trang web chính thức nhằm tăng cường tính minh bạch. Đồng thời, Quyết định 167/QĐ-TTg 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022-2025 và Thông tư 13/2023/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng cung cấp hướng dẫn về kinh doanh bền vững. Các quy định nêu trên đã bước đầu hình thành khung pháp lý cơ bản về kinh doanh bền vững cho doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay.

Khuôn khổ pháp lý cho việc thực hiện các cam kết về ESG được nêu rõ trong nhiều văn bản pháp luật và chính sách của Chính phủ. Tuy nhiên, hiện nay các quy định này chỉ mang tính chất định hướng và chưa trở thành khung pháp lý bắt buộc. Đây là một trong những nguyên nhân khiến việc thực hiện các cam kết ESG trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp vẫn còn mờ nhạt và chưa được áp

dụng rộng rãi. Ngoài ra, hệ thống pháp luật Việt Nam chưa có quy định trực tiếp về nghĩa vụ của doanh nghiệp trong việc thực hành ESG mà được thể hiện gián tiếp thông qua các quy định trong các lĩnh vực liên quan môi trường, xã hội và quản trị. Các quy định này nằm rải rác trong hệ thống văn bản pháp luật Việt Nam từ Bộ luật, Luật và văn bản dưới luật (Nghị định, Thông tư, Quyết định). Vì vậy trên thực tế, doanh nghiệp thường gặp nhiều khó khăn trong việc tìm hiểu và tuân thủ các quy định này.

Nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và tuân thủ các quy định pháp lý liên quan đến ESG, "Sổ tay Giới thiệu quy định pháp lý về ESG năm 2024" đã hệ thống hóa các quy định pháp luật liên quan tới ba lĩnh vực môi trường (E), xã hội (S), và quản trị (G). Trong giới hạn nghiên cứu, Sổ tay không đi sâu vào nội dung chi tiết mà tổng hợp các điều khoản nổi bật nhất trong các văn bản quy phạm pháp luật trong nước và quốc tế hiện hành mà các doanh nghiệp tại Việt Nam cần quan tâm. Qua đó, doanh nghiệp và các cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp sẽ được thuận tiện hơn trong việc tra cứu, tham khảo các quy định về ESG, đặt nền móng vững chắc cho việc tuân thủ ESG và thực hành kinh doanh bền vững tại doanh nghiệp.

2. PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG SỔ TAY

Nhằm cung cấp cho doanh nghiệp một bộ công cụ tra cứu và tham chiếu có tính hệ thống, toàn diện và thuận lợi, ***"Sổ tay Giới thiệu quy định pháp lý về ESG năm 2024"*** được xây dựng dựa trên các quy định pháp luật thực định, bao gồm nhưng không giới hạn ở các văn bản được nêu ở phần tiếp theo.

Nhóm thực hiện hướng tới rà soát, nghiên cứu thông tin từ các nguồn tài liệu uy tín nhằm xây dựng nội dung cụ thể trong từng lĩnh vực của 3 trụ cột ESG, một số tài liệu tiêu biểu bao gồm: (1) Sổ tay Hướng dẫn ESG của Tập đoàn Tài chính Quốc tế IFC, (2) Báo cáo "Who Cares Wins" của Liên Hợp Quốc, và (3) "Bộ công cụ đánh giá mức độ thực hành kinh doanh bền vững theo khung ESG" do Cục Phát triển doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp cùng Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) xây dựng và thực hiện thông

qua Dự án Tăng cường năng lực cạnh tranh khu vực tư nhân Việt Nam (IPSC)*. Việc tham khảo các tài liệu này nhằm đảm bảo sự hiểu biết toàn diện ở mức độ toàn cầu, đồng thời giữ được góc nhìn địa phương phù hợp với bối cảnh và thực tế ESG tại Việt Nam.

Nội dung Sổ tay được xây dựng theo từng trụ cột, chủ đề và từ khóa cụ thể, nhằm cung cấp một tài liệu toàn diện và dễ sử dụng cho doanh nghiệp.

Để đảm bảo Sổ tay vừa chính xác về mặt pháp lý, vừa phù hợp với thực tế và nhu cầu sử dụng của người dùng, quy trình tham vấn các bên liên quan được tiến hành để thu thập ý kiến và phản hồi chi tiết với sự tham gia của nhiều bên gồm: cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và hiệp hội doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu, và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG CHÍNH

Các đối tượng chính sử dụng Sổ tay bao gồm:

- **Doanh nghiệp, Hợp tác xã và Hộ kinh doanh** (gọi chung là doanh nghiệp) có quy mô lớn, vừa, nhỏ và siêu nhỏ thuộc mọi thành phần kinh tế và có hoạt động sản xuất - kinh doanh tại Việt Nam. Các đơn vị này có trách nhiệm tuân thủ pháp luật, trong đó bao gồm các quy định liên quan tới môi trường, xã hội, và quản trị.
- **Cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp** có thể sử dụng Sổ tay làm cơ sở để phổ biến, hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng và thực hiện các chương trình, chính sách kinh doanh hướng tới bền vững.

4. CẤU TRÚC SỔ TAY

Sổ tay được cấu trúc thành **05 phần**:

PHẦN 1	PHẦN 2	PHẦN 3	PHẦN 4	PHẦN 5
Khái niệm Môi trường, Xã hội, Quản trị (ESG)	Quy định trong nước về Môi trường (E)	Quy định trong nước về Xã hội (S)	Quy định trong nước về Quản trị (G)	Quy định quốc tế và Hiệp định thương mại

Hình 1: Cấu trúc Sổ tay

Các quy định được phân thành ba cấp độ chính: Bắt buộc, Hỗ trợ, và Khuyến khích. Mỗi cấp độ có mục tiêu và mức độ bắt buộc khác nhau đối với các đối tượng chịu sự điều chỉnh của pháp luật, cụ thể như sau:

- Bắt buộc: Yêu cầu mọi đối tượng liên quan phải tuân thủ tuyệt đối. Nếu không tuân thủ, các cá nhân, tổ chức sẽ phải chịu biện pháp xử lý như phạt tiền, đình chỉ hoạt động, hoặc các hình thức chế tài khác . *Ví dụ: quy định về đóng thuế, tuân thủ tiêu chuẩn an toàn lao động và bảo vệ môi trường đều là những quy định Bắt buộc. Doanh nghiệp cần phải tuân thủ để đảm bảo hoạt động kinh doanh hợp pháp*
- Hỗ trợ: Quy định không mang tính cưỡng chế, được đưa ra nhằm hỗ trợ, giúp đỡ các đối tượng liên quan thực hiện tốt nghĩa vụ, hoạt đông của mình. *Ví dụ: chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tiếp cận tín dụng, công nghệ hoặc thị trường. Không bắt buộc nhưng doanh nghiệp có thể tận dụng các hỗ trợ này để phát triển hoạt động kinh doanh của mình*
- Khuyến khích: Khuyến khích các cá nhân, tổ chức thực hiện hoạt động có lợi cho xã hội và cộng đồng. Các quy định này thường đi kèm với các ưu đãi hoặc lợi ích khác nhằm động viên đối tượng tuân thủ. *Ví dụ: chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào năng lượng tái tạo hoặc sáng kiến bảo vệ môi trường. Doanh nghiệp được nhận các ưu đãi như giảm thuế, hỗ trợ tài chính*

Hình 2: Cấp độ quy định

Sổ tay tập trung vào việc hệ thống hóa các vấn đề quy định trong các văn bản pháp luật cơ bản. Các vấn đề này được sắp xếp theo mức độ hiệu lực pháp lý, từ cao đến thấp, theo hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam được quy định tại Điều 4 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015. Các văn bản pháp luật này bao gồm:

BỘ LUẬT	Bộ luật là một văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội ban hành có mức độ hệ thống hóa cao nhất, chỉ dưới Hiến pháp, bao gồm tổng thể các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội trên một hoặc nhiều lĩnh vực khác nhau.
LUẬT	Luật là một loại văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội ban hành, chứa đựng các quy phạm pháp luật điều chỉnh một quan hệ xã hội trong một lĩnh vực cụ thể.
NGHỊ ĐỊNH	Nghị định là một loại văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, dùng để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong luật, các biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành luật; Các biện pháp để thực hiện chính sách về các vấn đề thuộc thẩm quyền quản lý, điều hành của Chính phủ; Những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức bộ máy của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và thuộc thẩm quyền của Chính phủ; Vấn đề thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội nhưng chưa đủ điều kiện xây dựng thành luật hoặc pháp lệnh để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, xã hội, được sự đồng ý của Ủy ban thường vụ Quốc hội trước khi thi hành.
THÔNG TƯ	Thông tư là hình thức văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ban hành để hướng dẫn thực hiện văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

Hình 3: Hệ thống văn bản

5. PHẠM VI CỦA SỔ TAY

Sổ tay tập trung vào nghĩa vụ tuân thủ pháp luật liên quan tới ESG dành cho các doanh nghiệp, bao gồm cả các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp FDI hoạt động tại Việt Nam. Các chủ đề khác ngoài ESG và các chủ thể khác như cá nhân, cộng đồng, cơ quan nhà nước, v.v không thuộc phạm vi ưu tiên của Sổ tay.

Sổ tay bao gồm các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành nổi bật, được rà soát tại thời điểm tính đến hết tháng 09/2024. Sổ tay không bao gồm các văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế sau thời điểm này..

6. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Để có thể vận dụng tối đa cuốn Sổ tay này, doanh nghiệp có thể tìm hiểu và tra cứu theo các trình tự và nội dung sau:

BƯỚC 1: Truy cập **Bộ công cụ đánh giá mức độ thực hành kinh doanh bền vững theo khung ESG** để tự đánh giá và xác định trụ cột cần quan tâm

BƯỚC 2: Sau khi xác định được trụ cột cần quan tâm, doanh nghiệp đi đến các chủ đề và từ khoá cụ thể tại **Phần 2**, **Phần 3** và **Phần 4**

BƯỚC 3: Tra cứu nội dung giải thích cụ thể tại cột **"Nội dung"**

BƯỚC 4: Xác định văn bản quy định tương ứng tại cột **"Văn bản"** và mức độ áp dụng của quy định tại cột **"Cấp độ tuân thủ"**

BƯỚC 5: Tham khảo một số quy định quốc tế đối với doanh nghiệp tham gia thị trường quốc tế tại **Phần 5** và tiêu chuẩn báo cáo tại **Phụ lục 4**.

Hình 4: Các bước tra cứu

Lưu ý: Sổ tay này được thiết kế để hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tra cứu thông tin và xác định các quy định pháp luật liên quan đến ESG. Tuy nhiên, nội dung Sổ tay chỉ mang tính chất tham khảo và không có giá trị thay thế các văn bản pháp luật chính thức hoặc ý kiến tư vấn từ các cơ quan, tổ chức chuyên môn. Để đảm bảo các hoạt động kinh doanh bền vững của doanh nghiệp tuân thủ đầy đủ các chính sách và quy định pháp luật hiện hành, doanh nghiệp nên tham vấn ý kiến từ luật sư hoặc các đơn vị tư vấn có chuyên môn.

PHẦN I
MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI, QUẢN TRỊ (ESG) LÀ GÌ?

1. KHÁI NIỆM MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI, QUẢN TRỊ (ESG)

Môi trường, Xã hội, và Quản trị (hay gọi tắt là "ESG") là ba trụ cột trong xu thế kinh doanh mới, gắn bó chặt chẽ với nhau. Thực hiện ESG cũng chính là sản xuất và kinh doanh bền vững, như tinh thần của Quyết định 167/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành năm 2022 và Thông tư 13/2023/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành năm 2023. Việc các doanh nghiệp thực hiện kinh doanh hướng tới phát triển bền vững và triển khai ESG không chỉ là trách nhiệm, quy định buộc phải tuân thủ mà sẽ trở thành giá trị cốt lõi và mục tiêu thành công dài hạn của doanh nghiệp.

Bộ tiêu chuẩn ESG bao gồm ba nhóm trụ cột, cụ thể như sau:

Môi trường (E - Environment): Liên quan đến tác động của doanh nghiệp đối với môi trường thông qua các hoạt động tiêu thụ năng lượng, nguyên liệu, các nguồn tài nguyên cần thiết để kinh doanh và phát thải chất thải ra môi trường, cũng như yêu cầu đối với việc áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong việc tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải. Lĩnh vực này bao gồm nhiều yếu tố như đóng góp của doanh nghiệp vào quá trình thích ứng biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính, ô nhiễm, chất thải, sự cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ đa dạng sinh học.

Xã hội (S - Social): Liên quan đến tác động của doanh nghiệp đối với xã hội, bao gồm chế độ đãi ngộ, đối xử với con người và cộng đồng trong hoạt động kinh doanh ở tất cả các khía cạnh, các tác động của doanh nghiệp trong việc tạo ra giá trị cho các bên liên quan (như khách hàng, người lao động và xã hội). Các yếu tố liên quan đến trụ cột này lao động, sự hòa nhập, bình đẳng và phát triển cộng đồng. Chẳng hạn, những tác động tích cực về mặt xã hội có thể được nhìn thấy ở các doanh nghiệp thúc đẩy sự đa dạng và hòa nhập tại nơi làm việc, đảm bảo thực hành lao động công bằng trong toàn bộ chuỗi cung ứng của họ và tương tác với các cộng đồng địa phương.

Quản trị (G - Governance): Bao gồm cơ chế tổ chức quản lý, quy trình thực thi và áp dụng trong doanh nghiệp nhằm đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và tiêu chuẩn do các bên liên quan đề ra. Các tiêu chuẩn này bao gồm các biện pháp quản lý công bằng và minh bạch, công bố thông tin, ngăn chặn tham nhũng, thúc đẩy sự đa dạng, đảm bảo cơ hội bình đẳng trong cơ cấu tổ chức, bảo mật dữ liệu và bảo vệ quyền riêng tư.

Hình dưới đây mô tả **3 trụ cột chính** và các **chủ đề liên quan** trong khuôn khổ ESG và các từ khoá tương ứng mà doanh nghiệp cần quan tâm.

Trụ cột	MÔI TRƯỜNG					XÃ HỘI				QUẢN TRỊ		
Chủ đề	Khí hậu	Chất thải	Sử dụng và bảo vệ tài nguyên	Bảo vệ môi trường	Giấy phép	Nguồn nhân lực	Sản phẩm, dịch vụ	Khách hàng	Cộng đồng địa phương	Quản trị tổ chức	Văn hoá tổ chức	Đầu tư và Minh bạch tài chính
Từ khoá	Biến đổi khí hậu	Bao bì	Năng lượng	Môi trường không khí	Tác động môi trường	Quan hệ lao động	Quản lý chuỗi cung ứng	Quyền lợi người tiêu dùng	Cộng đồng địa phương	Cơ cấu tổ chức	Đạo đức kinh doanh	Đầu tư
	Khí nhà kính	Tái chế	Đa dạng sinh học	Môi trường đất	Giấy phép môi trường	Chế độ đãi ngộ	Chất lượng sản phẩm	Bảo vệ dữ liệu cá nhân		Quản trị doanh nghiệp	Hành vi bị nghiêm cấm	Thuế, kế toán
	Thị trường Các- bon	Chất thải rắn		Môi trường nước	Đăng ký môi trường	Thuế, bảo hiểm	Vệ sinh an toàn thực phẩm			Giám sát, quản trị rủi ro	Chống rửa tiền	Phí, lệ phí
	Bảo vệ tầng ô-dôn	Chất thải nhựa		Môi trường di sản thiên nhiên	Quản lý rừng bền vững	Việc làm	Thông tin sản phẩm			Năng lực pháp lý		

Trụ cột	MÔI TRƯỜNG		XÃ HỘI	QUẢN TRỊ
Từ khoá	Nước thải	Môi trường rừng	Quản trị nhân lực	Quyền sở hữu
	Hỗ trợ các hoạt động xử lý chất thải	Môi trường nông nghiệp	Đa dạng, bình đẳng và hoà hợp	Minh bạch thông tin
			An toàn, vệ sinh lao động	
			Lao động yếu thế	
			Gắn kết người lao động	
			Đào tạo và phát triển	
			Môi trường làm việc	

Hình 5: Ba trụ cột trong ESG và các chủ đề, từ khóa liên quan

2. SỰ CẦN THIẾT ÁP DỤNG ESG TRONG DOANH NGHIỆP

Ngày nay, phát triển bền vững đã và đang trở thành giá trị cốt lõi của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp xác định tầm nhìn định hướng và chiến lược kinh doanh. Các chỉ số ESG là những tiêu chí đo lường hoạt động của doanh nghiệp liên quan đến ba lĩnh vực chính: môi trường, xã hội, và quản trị. Chúng cung cấp một bức tranh tổng thể về cách doanh nghiệp quản lý tác động của mình đối với các yếu tố môi trường như khí thải, sử dụng năng lượng, xã hội như phúc lợi người lao động và cộng đồng, cùng với các tiêu chuẩn về quản trị minh bạch, công bằng và trách nhiệm. Bên cạnh đó, báo cáo ESG là tài liệu doanh nghiệp sử dụng để công khai các kết quả và cam kết của mình trong ba lĩnh vực này. Khi báo cáo ESG được tích hợp vào chiến lược kinh doanh, nó không chỉ giúp doanh nghiệp cải thiện quản trị và thực hành bền vững mà còn truyền tải thông điệp rằng doanh nghiệp cam kết phát triển bền vững và tạo ra giá trị dài hạn, đồng thời thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư và đối tác. Các bên liên quan, bao gồm các nhà đầu tư tài chính như cổ đông, các định chế tài chính như ngân hàng, các đối tác kinh doanh trong chuỗi sản xuất và cung ứng, người tiêu dùng, và cộng đồng xã hội, sẽ dựa vào các chỉ số và báo cáo ESG để đưa ra các quyết định và/hoặc thể hiện thái độ, sự tín nhiệm của mình đối với doanh nghiệp và các sản phẩm, dịch vụ do doanh nghiệp cung cấp.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, các chỉ số và báo cáo ESG trở thành một yếu tố quan trọng làm cơ sở cho nhiều nhà đầu tư quốc tế trong việc cân nhắc quyết định đầu tư vào các doanh nghiệp Việt Nam. Các nhà đầu tư tài chính thường tìm kiếm các doanh nghiệp đề cao ESG như một giá trị cốt lõi trong hoạt động, quan tâm đến các vấn đề mà toàn thể nhân viên, cộng đồng, và ngành kinh doanh trên toàn thế giới đều chú trọng. Điều này không chỉ giúp doanh nghiệp thu hút vốn đầu tư mà còn nâng cao hình ảnh thương hiệu và niềm tin từ cộng đồng.

Các đối tác kinh doanh, đặc biệt trong chuỗi sản xuất và cung ứng cần quan tâm đến việc thực hiện trách nhiệm môi trường và xã hội của doanh nghiệp để đảm bảo sự phát triển bền vững của toàn bộ chuỗi giá trị. Một chuỗi cung ứng bền vững không chỉ góp phần tránh tình trạng lãng phí tài nguyên thiên nhiên và giảm thiểu các chất độc hại, mà còn thúc đẩy sự minh bạch trong hoạt động và mối quan hệ với

các nhà cung cấp. Ví dụ, các doanh nghiệp sản xuất đồ gỗ xuất khẩu cần chú trọng đến nguồn gốc nguyên liệu gỗ từ các nhà cung ứng có trách nhiệm với tài nguyên rừng, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của ngành công nghiệp này.

Người tiêu dùng ngày nay không chỉ lựa chọn những sản phẩm xanh, thân thiện với môi trường mà còn quan tâm đến chính sách, chế độ đãi ngộ của doanh nghiệp đối với người lao động và cộng đồng. Trong xã hội hiện đại, người tiêu dùng đặt ra những yêu cầu cao về chất lượng và giá thành sản phẩm, đồng thời đòi hỏi sản phẩm phải có tính bền vững và thân thiện đến môi trường.

Vì vậy, việc áp dụng ESG không chỉ là một xu hướng tất yếu trong bối cảnh kinh tế toàn cầu mà còn là yếu tố quan trọng giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển bền vững và tạo dựng uy tín trên thị trường. Việc doanh nghiệp chủ động đưa ESG vào chiến lược kinh doanh không chỉ thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư và đối tác mà còn nhận được sự tin tưởng, tính nhiệm từ người tiêu dùng và cộng đồng. Đây là con đường hướng đến sự phát triển lâu dài và bền vững, đảm bảo rằng doanh nghiệp không chỉ đạt được lợi nhuận kinh tế mà còn mang lại những đóng góp tích cực đối với xã hội và môi trường.

PHẦN 2
QUY ĐỊNH TRONG NƯỚC VỀ MÔI TRƯỜNG (E)

Đối với trụ cột Môi trường, pháp luật Việt Nam đã thiết lập các quy định cụ thể về quyền, nghĩa vụ và các chính sách khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào hoạt động bảo vệ môi trường. Các quy định này bao quát các khía cạnh quan trọng, bao gồm ứng phó với biến đổi khí hậu, kiểm soát xả thải, sử dụng bền vững và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, và bảo vệ hệ sinh thái. Trong số đó, Luật Bảo vệ Môi trường 2020 và Nghị định 06/2022/NĐ-CP hướng dẫn thực hiện luật là những văn bản pháp lý có tác động chủ yếu đến hoạt động môi trường của doanh nghiệp, định hướng phát triển bền vững. Ngoài ra, các yêu cầu pháp lý này còn được quy định trong các văn bản khác như Luật Tài nguyên nước 2023, Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả 2010, Luật Trồng trọt 2018, và Luật Chăn nuôi 2018. Đặc biệt, Luật Bảo vệ Môi trường 2020 nhấn mạnh vai trò của con người và doanh nghiệp như là những nhân tố chủ chốt trong việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường.

Các quy định không chỉ đưa ra những yêu cầu nghiêm ngặt về việc quản lý chất thải, kiểm soát khí thải và sử dụng tài nguyên mà còn đòi hỏi doanh nghiệp phải tích hợp các thực hành quản lý môi trường và phát triển bền vững vào toàn bộ hoạt động kinh doanh. Cụ thể, các doanh nghiệp cần thiết lập và tuân thủ các quy trình nghiêm ngặt để giảm thiểu phát thải các chất gây ô nhiễm, quản lý chặt chẽ việc

sử dụng nước và tài nguyên thiên nhiên, và tối ưu hóa quy trình tái chế, xử lý chất thải. Các doanh nghiệp cũng được khuyến khích triển khai công nghệ tiên tiến và quy trình sản xuất thân thiện với môi trường, chẳng hạn như sử dụng năng lượng tái tạo, áp dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng và nước, và giảm thiểu khí thải các-bon.

Hơn nữa, các ưu đãi và hỗ trợ tài chính cũng được xây dựng nhằm khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào các giải pháp thân thiện với môi trường. Các biện pháp hỗ trợ này bao gồm miễn giảm thuế, trợ cấp tài chính, và các chương trình ưu đãi khác nhằm giảm bớt gánh nặng chi phí đầu tư ban đầu. Những ưu đãi này không chỉ thúc đẩy các doanh nghiệp tham gia vào hoạt động kinh doanh bền vững mà còn tạo ra lợi thế cạnh tranh lâu dài. Bằng cách đầu tư vào các giải pháp thân thiện với môi trường, doanh nghiệp không chỉ đóng góp vào sự phát triển bền vững của xã hội mà còn mang lại lợi ích kinh tế bền vững cho chính mình.

Trụ cột Môi trường gồm **5 lĩnh vực chính**, bao gồm:

Bảng 1: Chủ đề thuộc trụ cột Môi trường

Mục	1	2	3	4	5
Chủ đề	Khí hậu	Chất thải	Sử dụng tài nguyên	Bảo vệ môi trường	Giấy phép

Các văn bản pháp luật đã được tra cứu tại trụ cột Môi trường được tổng hợp tại Phụ lục 1.

1. CHỦ ĐỀ KHÍ HẬU

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Biến đổi khí hậu	**Ứng phó với với biến đổi khí hậu**	Kế hoạch thích ứng với biến đổi khí hậu, hạn chế các yếu tố tác động ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	Luật Bảo vệ Môi trường 2020	Điều 90, Khoản 32 Điều 3, Điều 93	Hỗ trợ
			Thông tư 01/2022/TT-BTNMT	Chương 2, Bảng 5 Phụ lục 2	Hỗ trợ
Khí nhà kính	**Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính**	Các doanh nghiệp không thuộc danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính được khuyến khích thực hiện giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện, hoạt động của mình	Luật Bảo vệ Môi trường 2020	Khoản 32 Điều 3, Điều 91	Khuyến khích
			Nghị định 06/2022/NĐ-CP	Khoản 3 Điều 5	Khuyến khích
		Các cơ sở thuộc danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải kiểm kê khí nhà kính do Thủ tướng Chính phủ ban hành	Nghị định 06/2022/NĐ-CP	Khoản 1 Điều 5	Bắt buộc
		Quy định về nghĩa vụ báo cáo giảm nhẹ phát thải khí nhà kính đối với các cơ sở thuộc danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải kiểm kê khí nhà kính	Nghị định 06/2022/NĐ-CP	Khoản 3 Điều 10	Bắt buộc
			Thông tư 17/2022/TT-BTNMT	Điều 28	Bắt buộc

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Khí nhà kính	**Tăng cường hấp thụ khí nhà kính** [1]	Doanh nghiệp có trách nhiệm xây dựng và thực hiện các biện pháp quản lý rừng bền vững, bảo vệ và nâng cao tỷ lệ che phủ, sinh khối và chất lượng rừng để tăng khả năng hấp thụ khí nhà kính	Nghị định 06/2022/NĐ-CP	Khoản 1 Điều 8	Bắt buộc
		Doanh nghiệp được tham gia các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước, quốc tế phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế	Nghị định 06/2022/NĐ-CP	Khoản 2 Điều 8	Hỗ trợ
Thị trường các-bon	**Phát triển thị trường các-bon**	Quy định doanh nghiệp, tổ chức thuộc đối tượng được tham gia thị trường các-bon	Nghị định 06/2022/NĐ-CP	Điều 16, Khoản 1 Điều 20	Hỗ trợ

[1] Áp dụng với doanh nghiệp được Nhà nước giao rừng, cho thuê rừng; giao đất, cho thuê đất để trồng rừng; tự phục hồi, phát triển rừng; nhận chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế rừng theo quy định của pháp luật

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Thị trường các-bon	**Phát triển thị trường các-bon**	Xây dựng lộ trình phát triển, thời điểm triển khai thị trường các-bon trong nước	Luật Bảo vệ Môi trường 2020	Điều 139	Hỗ trợ
			Nghị định 06/2022/NĐ-CP	Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20	Khuyến khích
Bảo vệ tầng ô-dôn	**Nghĩa vụ của doanh nghiệp**	Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sử dụng chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát phải xây dựng lộ trình phù hợp để thay thế, loại bỏ chất này	Luật Bảo vệ Môi trường 2020	Khoản 5 Điều 92	Bắt buộc
		Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sử dụng chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát phải thực hiện quy định về thu gom, vận chuyển, tái chế, tái sử dụng và tiêu hủy theo hướng dẫn	Luật Bảo vệ Môi trường 2020	Khoản 6 Điều 92	Bắt buộc
			Thông tư 01/2022/TT-BTNMT	Điều 17	Bắt buộc

2. CHỦ ĐỀ CHẤT THẢI

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Bao bì	**Sử dụng bao bì thân thiện với môi trường**	Doanh nghiệp được hỗ trợ, ưu đãi khi sử dụng sản phẩm bao bì thân thiện môi trường thay thế sản phẩm nhựa sử dụng một lần/bao bì nhựa khó phân hủy sinh học được chứng nhận	Luật Bảo vệ Môi trường 2020	Khoản 3 Điều 73	Hỗ trợ
Tái chế	**Trách nhiệm tái chế của tổ chức cá nhân sản xuất, xuất-nhập khẩu**	Doanh nghiệp được hỗ trợ đối với hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý sản phẩm, bao bì	Nghị định 08/2022/NĐ-CP	Điều 82	Hỗ trợ
			Thông tư 02/2022/TT-BTNMT	Điều 79	Hỗ trợ

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Tái chế	**Trách nhiệm tái chế của tổ chức cá nhân sản xuất, xuất-nhập khẩu**	Doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu sản phẩm, bao bì có giá trị tái chế phải thực hiện tái chế theo tỷ lệ và quy cách tái chế bắt buộc, trừ các sản phẩm, bao bì xuất khẩu hoặc tạm nhập, tái xuất hoặc sản xuất, nhập khẩu cho mục đích nghiên cứu, học tập, thử nghiệm	Luật Bảo vệ Môi trường 2020	Điều 54	Bắt buộc
			Nghị định 08/2022/NĐ-CP	Điều 78	Bắt buộc
			Thông tư 02 /2022/TT-BTNMT	Điều 77, Điều 78, Điều 79 Điều 80, Điều 82	Bắt buộc
	Trách nhiệm thu gom, tái chế, tái sử dụng và xử lý các chất được kiểm soát	Tổ chức, cá nhân thu gom, tái chế, tái sử dụng và xử lý các chất được kiểm soát thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý chất thải nguy hại	Thông tư 01/2022/TT-BTNMT	Điều 17, Điều 18	Bắt buộc
Chất thải rắn	**Trách nhiệm của doanh nghiệp trong thu gom, phân loại, lưu giữ, xử lý chất thải rắn**	Khu kinh tế phải có hạ tầng bảo vệ môi trường bao gồm hệ thống thu gom, lưu giữ chất thải rắn	Luật Bảo vệ Môi trường 2020	Điểm a Điều 50,	Bắt buộc

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Chất thải rắn	**Trách nhiệm của doanh nghiệp trong thu gom, phân loại, lưu giữ, xử lý chất thải rắn**	Yêu cầu chung về quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại và chất thải rắn công nghiệp thông thường	Luật Bảo vệ Môi trường 2020	Điều 72	Bắt buộc
			Nghị định 08/2022/NĐ-CP	Điều 56	Bắt buộc
			Thông tư 02/2022/TT-BTNMT	Điều 24, Điều 27, Điều 34, Điều 37	Bắt buộc
		Trách nhiệm của doanh nghiệp trong phân loại, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường	Luật Bảo vệ Môi trường 2020	Điều 81, Điều 82	Bắt buộc
			Nghị định 08/2022/NĐ-CP	Điều 65,Điều 66, Điều 67	Bắt buộc
Chất thải nhựa	**Giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải nhựa**	Quy định về trách nhiệm hạn chế sử dụng, giảm thiểu, phân loại, thải bỏ chất thải là sản phẩm nhựa sử dụng một lần và bao bì nhựa khó phân hủy sinh học theo quy định	Luật Bảo vệ Môi trường 2020	Điều 73	Bắt buộc

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Chất thải nhựa	**Lộ trình hạn chế sản xuất, nhập khẩu sản phẩm nhựa**	Giảm dần việc sản xuất và nhập khẩu sản phẩm nhựa sử dụng một lần, doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học phải thực hiện trách nhiệm tái chế, xử lý theo quy định	Nghị định 08/2022/NĐ-CP	Điều 64	Bắt buộc
Nước thải	**Thu gom, xử lý, quản lý, quan trắc nước thải**	Trách nhiệm quan trắc nước thải của cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ và nghĩa vụ của doanh nghiệp thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải, tự động và định kỳ	Luật Bảo vệ Môi trường 2020	Điều 53, Điều 72, Điều 86, Điều 111	Bắt buộc
			Nghị định 08/2022/NĐ-CP	Điều 50, Điều 97	Bắt buộc
			Nghị định 80/2014/NĐ-CP	Điều 3, Điều 16, Điều 22,Điều 23, Điều 24, Điều 39, Điều 40	Bắt buộc

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Nước thải	**Trách nhiệm của doanh nghiệp khi xả thải vào nguồn nước**	Nghiêm cấm xả thải khi chưa đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường	Luật Bảo vệ Môi trường 2020	Khoản 5 Điều 6	Bắt buộc
		Doanh nghiệp cần tuân thủ quy định, kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt theo quy định	Luật Bảo vệ Môi trường 2020	Điều 9, Điều 98, Điều 101	Bắt buộc
			Nghị định 45/2022/NĐ-CP	Điều 18, Điều 19	Bắt buộc
Hỗ trợ các hoạt động xử lý chất thải	**Trách nhiệm đóng góp tài chính để hỗ trợ các hoạt động xử lý chất thải**	Doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu sản phẩm, bao bì chứa chất độc hại, khó có khả năng tái chế hoặc gây khó khăn cho thu gom, xử lý phải đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam để hỗ trợ các hoạt động xử lý chất thải	Luật Bảo vệ Môi trường 2020	Điều 54, Điều 55, Điều 151	Bắt buộc
			Nghị định 08/2022/NĐ-CP	Điều 83, Điều 85	Bắt buộc
	Ưu đãi đầu tư đối với hoạt động xử lý chất thải	Doanh nghiệp được hưởng ưu đãi đầu tư đối với hoạt động thu gom, xử lý, tái chế hoặc tái sử dụng chất thải	Luật đầu tư 2023 [1]	Điều 15	Hỗ trợ
			Luật Tài nguyên nước 2023	Khoản 3 Điều 84	Hỗ trợ

[1] *Được sửa đổi bởi Luật Tài nguyên nước 2023*

3. CHỦ ĐỀ SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Năng lượng	**Năng lượng tái tạo**	Trách nhiệm áp dụng giải pháp sử dụng năng lượng tái tạo; áp dụng công nghệ, chương trình sản xuất sạch hơn	Luật Bảo vệ Môi trường 2020	Khoản 4 Điều 72	Bắt buộc
			Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả 2010	Điều 9, Điều 15, Điều 19, Điều 22, Điều 26	Bắt buộc
	Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	Trách nhiệm của doanh nghiệp trong sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong hoạt động xây dựng, chiếu sáng công cộng	Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả 2010	Điều 15, Điều 17	Bắt buộc
		Trách nhiệm của doanh nghiệp trong sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong hoạt động vận tải	Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả 2010	Điều 19, Điều 20	Bắt buộc

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Năng lượng	**Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả**	Trách nhiệm của doanh nghiệp trong sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong hoạt động sản xuất công nghiệp	Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả 2010	Điều 9 - Điều 14	Bắt buộc
		Trách nhiệm của doanh nghiệp trong sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong hoạt động sản xuất nông nghiệp	Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả 2010	Điều 22 - Điều 25	Bắt buộc
		Trách nhiệm của doanh nghiệp trong sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong dự án đầu tư từ vốn nhà nước	Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả 2010	Điều 29, Điều 30	Bắt buộc
Đa dạng sinh học	**Nguyên tắc bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học**	Doanh nghiệp hưởng lợi từ việc khai thác, sử dụng đa dạng sinh học phải chia sẻ lợi ích với các bên có liên quan; bảo đảm hài hoà giữa lợi ích của Nhà nước với lợi ích của tổ chức, cá nhân.	Luật Đa dạng sinh học 2008	Khoản 4 Điều 4	Bắt buộc

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Đa dạng sinh học	**Nguyên tắc bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học**	Nghĩa vụ tuân thủ nguyên tắc hoạt động thuỷ sản đối với doanh nghiệp	Luật Thuỷ sản 2017	Điều 5	Bắt buộc
	Những hành vi bị nghiêm cấm về đa dạng sinh học	Doanh nghiệp có nghĩa vụ tuân thủ quy định về những hành vi bị nghiêm cấm về đa dạng sinh học	Luật Đa dạng sinh học 2008	Điều 7	Bắt buộc
		Doanh nghiệp không được săn bắt, giết, nuôi, nhốt động vật rừng trái quy định của pháp luật	Bộ Luật hình sự 2015	Điều 234, Điều 244	Bắt buộc
			Nghị định 156 /2018/NĐ-CP	Khoản 2 Điều 26	Bắt buộc
			Luật lâm nghiệp 2017	Khoản 3 Điều 9	Bắt buộc
			Nghị định 35 /2019/NĐ-CP [1]	Khoản 1 Điều 21	Bắt buộc

[1] *Bổ sung bởi điểm a, b khoản 12 Điều 1 Nghị định 07/2022/NĐ-CP*

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Đa dạng sinh học	**Những hành vi bị nghiêm cấm về đa dạng sinh học**	Doanh nghiệp có nghĩa vụ tuân thủ quy định về những hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động lâm nghiệp, bảo vệ tài nguyên rừng	Luật Lâm nghiệp 2017	Điều 9	Bắt buộc
		Doanh nghiệp có nghĩa vụ tuân thủ quy định về các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động thuỷ sản	Luật Thuỷ sản 2017	Điều 7	Bắt buộc
	Nghĩa vụ của doanh nghiệp trong việc khai thác tài nguyên	Doanh nghiệp có nghĩa vụ tuân thủ quy định về bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản	Luật Thuỷ sản 2017	Điều 10 - Điều 13	Bắt buộc
		Doanh nghiệp nuôi trồng, xuất khẩu thuỷ sản cần tuân thủ điều kiện, tiêu chuẩn về nuôi trồng thuỷ sản	Luật Thuỷ sản 2017	Điều 23, Điều 24, Điều 38 - Điều 42, Điều 46	Bắt buộc
		Doanh nghiệp khai thác thuỷ sản cần thực hiện thủ tục cấp giấy phép khai thác và tuân thủ quy định về quyền và nghĩa vụ của tổ chức khai thác thủy sản	Luật Thuỷ sản 2017	Điều 48 - Điều 54, Điều 60, Điều 61	Bắt buộc

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Đa dạng sinh học	**Nghĩa vụ của doanh nghiệp trong việc khai thác tài nguyên**	Doanh nghiệp khai thác rừng, chế biến lâm sản, sử dụng dịch vụ môi trường rừng có nghĩa vụ tuân thủ quy định pháp luật	Luật Lâm nghiệp 2017	Điều 64, Điều 68	Bắt buộc
	Chính sách hỗ trợ, khuyến khích tái tạo đa dạng sinh học	Nhà nước có chính sách khuyến khích tổ chức cá nhân tham gia hoạt động tái tạo nguồn lợi thủy sản và phục hồi môi trường sống của loài thủy sản	Luật Thuỷ sản 2017	Khoản 4 Điều 14	Khuyến khích
		Nhà nước đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu, điều tra, đánh giá, bảo vệ, tái tạo nguồn lợi thuỷ sản đối với doanh nghiệp	Luật Thuỷ sản 2017	Điều 6	Hỗ trợ
		Khuyến khích doanh nghiệp đóng góp vào quỹ cộng đồng, quỹ bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản	Luật Thuỷ sản 2017	Điều 21, Điều 22	Khuyến khích

4. CHỦ ĐỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Môi trường không khí	**Giảm thiểu ô nhiễm không khí**	Hoạt động kiểm soát, giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí	Luật Bảo vệ Môi trường 2020	Điều 12, Điều 88	Bắt buộc
	Kế hoạch trách nhiệm quản lý chất lượng môi trường không khí	Doanh nghiệp có nghĩa vụ tuân thủ kế hoạch thực hiện quản lý chất lượng môi trường không khí	Luật Bảo vệ Môi trường 2020	Điều 13, Điều 14	Bắt buộc
Môi trường đất	**Ô nhiễm đất**	Trách nhiệm bảo vệ môi trường đất	Luật Bảo vệ Môi trường 2020	Điều 15, Điều 19	Bắt buộc
		Trách nhiệm xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường đất	Luật Bảo vệ Môi trường 2020	Điều 18	Bắt buộc
	Cải tạo	Xem xét các tác động đến môi trường đất và các biện pháp cải tạo phục hồi môi trường đất	Luật Bảo vệ Môi trường 2020	Điều 15	Bắt buộc
			Luật Đa dạng sinh học 2008	Điểm c Khoản 2 Điều 55	Bắt buộc
			Luật Trồng trọt 2018	Điều 55, Điều 57, Điều 59	Bắt buộc

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Môi trường nước	**Ô nhiễm nước**	Trách nhiệm bảo vệ môi trường nước mặt, môi trường nước dưới đất, môi trường nước biển	Luật Bảo vệ Môi trường 2020	Điểm 8, Điều 9, Điều 10	Bắt buộc
		Trách nhiệm xử lý ô nhiễm nước	Luật Bảo vệ Môi trường 2020	Điểm 8, Điều 9, Điều 10	Bắt buộc
	Bảo vệ chất lượng nguồn nước	Nghĩa vụ của doanh nghiệp trong đảm bảo bảo vệ chất lượng nguồn nước trong hoạt động sản xuất kinh doanh	Luật Tài nguyên nước 2023	Điều 23, Điều 26, Điều 27, Điều 32 Điều 41, Điều 49 Điều 52	Bắt buộc
	Tái sử dụng nước	Khuyến khích sử dụng nước tuần hoàn, tái sử dụng nước	Luật Tài nguyên nước 2023	Điều 59	Khuyến khích
	Sử dụng nước	Sử dụng nước tưới tiêu phù hợp, tiết kiệm, tái sử dụng nước	Luật Trồng trọt 2018	Điều 58	Bắt buộc
Môi trường di sản thiên nhiên	**Trách nhiệm bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên**	Doanh nghiệp có trách nhiệm bảo vệ di sản thiên nhiên. Doanh nghiệp tham gia quản lý, bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên được hưởng quyền lợi từ chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên theo quy định của pháp luật	Luật Bảo vệ Môi trường 2020	Điều 21	Bắt buộc
			Nghị định 08/2022/NĐ-CP	Điều 21	Bắt buộc

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Môi trường rừng	**Quản lý rừng bền vững**	Doanh nghiệp có nghĩa vụ xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững	Luật lâm nghiệp 2017	Điều 27	Bắt buộc
	Chính sách khuyến khích phát triển rừng	Các chính sách khuyến khích phát triển rừng sản xuất, thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ trong hoạt động lâm nghiệp, sản xuất lâm, nông, ngư nghiệp kết hợp; sản xuất lâm nghiệp hữu cơ; bảo hiểm rừng; sản xuất rừng trồng	Luật lâm nghiệp 2017	Khoản 5 Điều 4, Điều 48, Điều 97	Khuyến khích
	Bảo vệ rừng	Doanh nghiệp có nghĩa vụ bảo vệ rừng bảo vệ hệ sinh thái rừng, bảo vệ thực vật rừng, động vật rừng và phòng cháy và chữa cháy rừng, thực hiện các biện pháp phòng, trừ sinh vật gây hại rừng	Luật lâm nghiệp 2017	Điều 37 - Điều 40	Bắt buộc

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Môi trường nông nghiệp	**Bảo vệ môi trường từ hoạt động sản xuất nông nghiệp**	Doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh và sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phân bón trong sản xuất nông nghiệp phải thực hiện quy định của pháp luật	Luật Bảo vệ Môi trường 2020	Điều 61	Bắt buộc
		Nghĩa vụ của doanh nghiệp trong xử lý chất thải chăn nuôi và quản lý sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	Luật Bảo vệ Môi trường 2020	Điểm d Khoản 2 Điều 58	Bắt buộc
			Luật Chăn nuôi 2018	Điều 12, Điều 59, Điều 60, Điều 61, Điều 62, Điều 75	Bắt buộc
			Nghị định 08/2022/NĐ-CP	Điều 51	Bắt buộc
			Thông tư 12/2021/TT-BNNPTNT	Toàn bộ	Bắt buộc

5. CHỦ ĐỀ GIẤY PHÉP

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Tác động môi trường [1]	**Đánh giá môi trường chiến lược**	Trách nhiệm thực hiện đánh giá môi trường chiến lược của doanh nghiệp	Luật Bảo vệ Môi trường 2020	Điều 25, Điều 26, Điều 27	Bắt buộc
	Đánh giá tác động môi trường	Trách nhiệm thực hiện đánh giá tác động môi trường của doanh nghiệp	Luật Bảo vệ Môi trường 2020	Điều 30, Điều 31, Điều 32	Bắt buộc
Giấy phép môi trường	**Đối tượng cấp Giấy phép môi trường**	Yêu cầu giấy phép môi trường đối với dự án phát sinh nước thải, bụi, khí thải xả ra môi trường	Luật Bảo vệ Môi trường 2020	Điều 39	Bắt buộc
	Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp	Quyền, nghĩa vụ của chủ dự án đầu tư, cơ sở được cấp giấy phép môi trường	Luật Bảo vệ Môi trường 2020	Điều 47	Bắt buộc

1 Áp dụng với dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường mức độ cao và án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Đăng ký môi trường	**Đối tượng cấp đăng ký môi trường**	Yêu cầu đăng ký môi trường đối với dự án đầu tư có phát sinh chất thải không thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường	Luật Bảo vệ Môi trường 2020	Điều 49	Bắt buộc
Quản lý rừng bền vững [2]	**Chứng chỉ quản lý rừng bền vững**	Chứng chỉ quản lý rừng bền vững được cấp cho chủ rừng là doanh nghiệp theo nguyên tắc tự nguyện	Luật Lâm nghiệp 2017	Khoản 20 Điều 2, Điều 28	Khuyến khích
			Nghị định 156 /2018/NĐ-CP	Điều 34	Khuyến khích
			Thông tư 28/2018/TT-BNNPTNT	Điều 14 - Điều 17	Khuyến khích

2 Việc công nhận, đăng ký hoạt động của tổ chức đánh giá, cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững thực hiện theo quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp của Chính phủ

PHẦN 3
QUY ĐỊNH TRONG NƯỚC VỀ XÃ HỘI (S)

Đối với trụ cột Xã hội, các quy định pháp luật tại Việt Nam chủ yếu tập trung vào trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phát triển bền vững qua 04 chủ đề chính: nguồn nhân lực, sản phẩm và dịch vụ, khách hàng, và cộng đồng địa phương. Chủ đề nguồn nhân lực chú trọng vào quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với người lao động, cùng với các chính sách hỗ trợ từ nhà nước để nâng cao tay nghề và phát triển nguồn nhân lực. Các quy định liên quan chủ yếu được quy định trong Bộ luật Lao động 2019, nhằm bảo đảm quyền lợi của người lao động, bao gồm cơ hội đào tạo và phát triển nghề nghiệp bình đẳng. Về sản phẩm, dịch vụ và khách hàng, các quy định tập trung vào việc đảm bảo chất lượng hàng hóa và dịch vụ đầu ra của doanh nghiệp, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng. Những quy định này được ghi nhận trong Luật Bảo vệ Quyền lợi Người tiêu dùng 2023, nhằm bảo vệ uy tín của doanh nghiệp và hỗ trợ sự phát triển bền vững trên thị trường. Đặc biệt, chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa được quy định rõ ràng trong Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 2017 và Nghị định 80/2021/NĐ-CP. Luật này quy định các chính sách hỗ trợ cụ thể nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, góp phần vào sự ổn định và phát triển kinh tế. Các quy định liên quan tới trụ cột Xã hội được tóm tắt thành **4 chủ đề chính**, bao gồm:

Bảng 2: Chủ đề thuộc trụ cột Xã hội

Mục	1	2	3	4
Chủ đề	Nguồn nhân lực	Sản phẩm, dịch vụ	Khách hàng	Cộng đồng địa phương

Các văn bản pháp luật đã được tra cứu tại trụ cột Xã hội được tổng hợp tại Phụ lục 2.

I. CHỦ ĐỀ NGUỒN NHÂN LỰC

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Quan hệ lao động	**Tuyển dụng, giao kết hợp đồng lao động**	Quyền của doanh nghiệp trong hợp đồng lao động và quyền thỏa thuận của doanh nghiệp với người lao động trong giao kết hợp đồng lao động	Bộ luật Lao động 2019	Điều 13, Điều 15, Điều 19, Điều 21	Hỗ trợ
		Nghĩa vụ trung thực trong cung cấp thông tin của doanh nghiệp khi giao kết hợp đồng lao động	Bộ luật Lao động 2019	Điều 16	Bắt buộc
	Thử việc	Quyền thỏa thuận của doanh nghiệp trong thời gian thử việc	Bộ luật Lao động 2019	Điều 24	Hỗ trợ
		Nghĩa vụ của doanh nghiệp trong việc bảo đảm quyền lợi của người lao động trong thời gian thử việc	Bộ luật Lao động 2019	Điều 25, Điều 26, Điều 27	Bắt buộc

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Quan hệ lao động	**Thực hiện hợp đồng lao động**	Doanh nghiệp có nghĩa vụ bảo đảm người lao động được thực hiện công việc theo hợp đồng lao động	Bộ luật Lao động 2019	Điều 28	Bắt buộc
		Quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp đối với người lao động làm công việc khác so với hợp đồng lao động khi gặp khó khăn đột xuất, sự cố lao động	Bộ luật Lao động 2019	Điều 29	Bắt buộc
	Tạm hoãn hợp đồng lao động	Doanh nghiệp phải nhận người lao động trở lại làm việc sau thời gian tạm hoãn hợp đồng lao động nếu hợp đồng lao động còn thời hạn	Bộ luật Lao động 2019	Điều 31	Bắt buộc
	Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động	Quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của doanh nghiệp	Bộ luật Lao động 2019	Điều 36, Điều 27	Hỗ trợ
		Nghĩa vụ báo trước, nghĩa vụ chi trả trợ cấp thôi việc của doanh nghiệp khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động	Bộ luật Lao động 2019	Điều 41- Điều 43	Bắt buộc
			Nghị định 145 /2020/NĐ-CP	Điều 7, Điều 8	Bắt buộc

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Chế độ đãi ngộ	**Chi trả lương, trợ cấp cho người lao động**	Doanh nghiệp phải trả lương trực tiếp, đầy đủ, đúng hạn cho người lao động, không được hạn chế hoặc can thiệp vào quyền tự quyết chi tiêu lương của người lao động	Bộ luật Lao động 2019	Điều 94	Bắt buộc
		Doanh nghiệp có nghĩa vụ trả lương làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm, tiền lương ngừng việc, trợ cấp cho người lao động, tạm ứng tiền lương cho người lao động theo quy định	Bộ luật Lao động 2019	Điều 98, Điều 99, Điều 101, Điều 104	Bắt buộc
		Doanh nghiệp có quyền thỏa thuận và có nghĩa vụ tuân thủ theo hợp đồng về chế độ nâng lương, trợ cấp cho người lao động	Bộ luật Lao động 2019	Điều 103, Điều 104, Điều 105	Bắt buộc
	Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi	Doanh nghiệp có nghĩa vụ tuân thủ quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, nghỉ lễ, tết, nghỉ hằng năm của người lao động	Bộ luật Lao động 2019	Điều 105 - Điều 116	Bắt buộc

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Nghĩa vụ thuế, bảo hiểm	**Thuế thu nhập cá nhân**	Trách nhiệm kê khai, nộp thuế thu nhập cá nhân cho người lao động đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công	Luật Thuế thu nhập cá nhân 2007 [1]	Điều 24	Bắt buộc
			Nghị định 65/2013/NĐ-CP	Khoản 1 Điều 31	Bắt buộc
			Thông tư 111/2013/TT-BTC	Điểm b Khoản 1 Điều 25	Bắt buộc
	Bảo hiểm	Doanh nghiệp có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc hàng tháng trích từ tiền lương của người lao động	Bộ luật Lao động 2019	Điều 168	Bắt buộc
			Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014	Điều 21, Điều 25, Điều 86, Điều 87	Bắt buộc
			Nghị định 12/2022/NĐ-CP	Khoản 4 Điều 41	Bắt buộc

1 Được sửa đổi bởi Luật Sửa đổi các Luật về thuế 2014

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Nghĩa vụ thuế, bảo hiểm	**Bảo hiểm**	Doanh nghiệp sử dụng lao động phải tham gia bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động tại tổ chức bảo hiểm xã hội trong thời hạn 30 ngày	Luật Việc làm 2013	Khoản 1 Điều 44	Bắt buộc
			Nghị định 28/2015/NĐ-CP	Điều 11	Hỗ trợ
		Doanh nghiệp có nghĩa vụ giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động	Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014	Điều 100 - Điều 117	Bắt buộc
			Thông tư 56/2017/TT-BYT [2]	Điều 15 - Điều 21	Bắt buộc
			Thông tư 18/2022/TT-BYT [2]	Khoản 11 Điều 1	Bắt buộc
			Thông tư 59/2015/TT-BLĐTBXH [2]	Điều 8, Điều 14	Bắt buộc
		Khuyến khích doanh nghiệp tham gia các hình thức bảo hiểm khác đối với người lao động	Bộ luật Lao động 2019	Điều 168	Khuyến khích

2 Hướng dẫn về việc giải quyết chế độ ốm đau, thai sản

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Việc làm	**Trách nhiệm của cơ quan tổ chức**	Cơ quan, tổ chức trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về việc làm; tạo việc làm; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, doanh nghiệp sử dụng lao động theo quy định của pháp luật	Luật Việc làm 2013	Điều 8	Hỗ trợ
	Chính sách hỗ trợ	Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh được vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm	Luật Việc làm 2013	Điểm a Khoản 1 Điều 12	Hỗ trợ
			Nghị định 61/2015/NĐ-CP	Điều 23 - Điều 29	Hỗ trợ
		Hỗ trợ dịch vụ việc làm, cung ứng và tuyển lao động theo yêu cầu của doanh nghiệp sử dụng lao động	Luật Việc làm 2013	Điều 36 - Điều 40	Hỗ trợ

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Quản trị nhân lực	**Cập nhật thông tin lao động**	Doanh nghiệp có nghĩa vụ thể hiện, cập nhật các thông tin vào sổ quản lý lao động kể từ ngày người lao động bắt đầu làm việc	Nghị định 145/2020/NĐ-CP	Khoản 1 Điều 3	Bắt buộc
		Doanh nghiệp có nghĩa vụ khai trình sử dụng lao động, báo cáo tình hình thay đổi về lao động định kỳ 6 tháng 1 lần	Bộ luật Lao động 2019	Khoản 2 Điều 12	Bắt buộc
			Nghị định 145 /2020/NĐ-CP	Điều 4	Bắt buộc
	Báo cáo vốn nhân lực	Hướng dẫn báo cáo vốn nhân lực (HCR) nội bộ và bên ngoài nhằm xem xét và minh bạch đóng góp vốn nhân lực cho tổ chức nhằm hỗ trợ tính bền vững của lực lượng lao động	Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13107:2020		Hỗ trợ
	Dân chủ	Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc	Bộ luật Lao động 2019	Điều 6	Bắt buộc
			Nghị định 145 /2020/NĐ-CP	Điều 42, Điều 48	Bắt buộc

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Đa dạng, bình đẳng và hoà hợp	**Bình đẳng**	Nghĩa vụ của doanh nghiệp trong việc bảo đảm bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực và quấy rối tình dục tại nơi làm việc	Bộ luật Lao động 2019	Điều 4, Điều 63, Điều 67 Điều 67, Điều 90, Điều 135, Điều 136	Bắt buộc
			Luật Bình đẳng giới 2006	Điều 13, Điều 32	Bắt buộc
			Luật Bình đẳng giới 2006	Điều 32	Khuyến khích
			Nghị định 145 /2020/NĐ-CP	Điều 43, Điều 44, Điều 45, Điều 46, Điều 78	Bắt buộc
		Bình đẳng đối với cổ đông	Luật Chứng khoán 2019	Điều 41	Bắt buộc
	Hoà hợp và đối xử	Phải bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động theo pháp luật, không phân biệt đối xử hoặc xúc phạm danh dự, nhân phẩm; không ngược đãi, cưỡng bức lao động, hoặc sử dụng lao động chưa thành niên trái pháp luật	Luật Doanh nghiệp 2020	Điều 8	Bắt buộc

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Đa dạng, bình đẳng và hoà hợp	**Đãi ngộ đối với lao động nữ**	Chế độ thai sản dành cho lao động nữ và trợ cấp trong thời gian chăm sóc con ốm đau, thai sản và thực hiện các biện pháp tránh thai	Bộ luật Lao động 2019	Điều 139, Điều 140, Điều 141	Bắt buộc
		Cung cấp đầy đủ thông tin về nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản và nuôi con để người lao động lựa chọn và phải bảo đảm điều kiện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động	Bộ luật Lao động 2019	Điều 142	Bắt buộc
			Thông tư 10/2020/TT-BLĐTBXH	Điều 11	Bắt buộc
		Quy định chế độ lao động và chính sách xã hội nhằm bảo vệ lao động nữ, lao động là người khuyết tật, người lao động cao tuổi, lao động chưa thành niên	Bộ luật Lao động 2019	Khoản 7 Điều 4	Hỗ trợ
			Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp 2008	Điều 15	Hỗ trợ
			Nghị định 39/2018/NĐ-CP	Điều 4, Điều 14	Hỗ trợ

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
An toàn, vệ sinh lao động	**Quyền và nghĩa vụ bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động**	Nội quy, quy trình, các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc	Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015	Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19	Bắt buộc
		Quyền và nghĩa vụ bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động của doanh nghiệp sử dụng lao động đối với người lao động	Bộ luật Lao động 2019	Điều 137, Điều 145, Điều 149, Điều 159	Bắt buộc
			Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015	Điều 7, Điều 14, Điều 16 - Điều 29, Điều 34	Bắt buộc
		Doanh nghiệp sử dụng lao động phải thông tin, tuyên truyền, giáo dục về an toàn, vệ sinh lao động, các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại và các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc cho người lao động; hướng dẫn quy định về an toàn, vệ sinh lao động cho người đến thăm, làm việc tại cơ sở của mình	Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015	Điều 13	Bắt buộc

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
An toàn, vệ sinh lao động	**Quyền và nghĩa vụ bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động**	Quyền, trách nhiệm của tổ chức công đoàn, công đoàn cơ sở trong công tác an toàn, vệ sinh lao động	Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015	Điều 9, Điều 10	Bắt buộc
	Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	Trách nhiệm của doanh nghiệp sử dụng lao động đối với người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	Luật An toàn, vệ sinh lao động2015	Điều 38, Điều 39, Điều 59	Bắt buộc
			Thông tư 28/2021/TT-BLĐTBXH [3]	Điều 3, Điều 4, Điều 7	Bắt buộc
		Trách nhiệm của doanh nghiệp sử dụng lao động, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp cho người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp khi trở lại làm việc	Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015	Điều 55	Bắt buộc
			Nghị định 88/2020/NĐ-CP	Điều 12 - Điều 15	Bắt buộc

3 Hướng dẫn nghĩa vụ bồi thường, trợ cấp cho người lao động

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
An toàn, vệ sinh lao động	**Chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp**	Thực hiện chế độ đối với người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp từ Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015	Điều 41, Điều 42	Bắt buộc
			Luật Bảo hiểm xã hội 2024	Khoản 1 Điều 139	Bắt buộc
			Nghị định 88/2020/NĐ-CP [4]	Điều 4	Bắt buộc
			Công văn 2533/LĐTBXH-ATLĐ	Toàn bộ	Bắt buộc
		Quy định về mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	Nghị định 58/2020/NĐ-CP	Toàn bộ	Bắt buộc

4 Quy định chi tiết về Chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
An toàn, vệ sinh lao động	**Chính sách hỗ trợ bảo đảm an toàn lao động**	Nhà nước có chính sách tạo điều kiên thuận lợi để doanh nghiệp thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình lao động, đầu tư nghiên cứu, hỗ trợ phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong các ngành, lĩnh vực có nguy cơ cao về tai nạn lao động; phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong các ngành, lĩnh vực có nguy cơ cao về tai nạn lao động	Luật An toàn, vệ sinh lao động	Điều 4	Hỗ trợ
	Bảo hộ lao động	Nghĩa vụ bảo hộ lao động của doanh nghiệp trong hợp đồng lao động	Bộ luật Lao động 2019	Điều 21	Bắt buộc
		Chế độ bảo hộ lao động gồm chăm sóc sức khỏe và quản lý máy, thiết bị, vật tư	Bộ luật Lao động 2019	Điều 35	Bắt buộc

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Lao động thuộc nhóm yếu thế	**Chính sách**	Nhà nước có chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật, lao động nữ, lao động là người dân tộc thiểu số	Luật Việc làm 2013	Khoản 6 Điều 5	Bắt buộc
	Lao động cao tuổi	Quy định trong việc sử dụng người lao động cao tuổi	Bộ luật Lao động 2019	Điều 149	Bắt buộc
		Người sử dụng lao động có trách nhiệm quan tâm chăm sóc sức khỏe của người lao động cao tuổi tại nơi làm việc	Bộ luật Lao động 2019	Khoản 3 Điều 149	Bắt buộc
	Lao động chưa thành niên	Quy định đối với doanh nghiệp trong việc sử dụng lao động chưa đủ 15 tuổi làm việc	Bộ luật Lao động 2019	Điều 145, Điều 146, Điều 147	Bắt buộc
			Thông tư 09/2020/TT-BLĐTBXH	Điều 3, Điều 4	Bắt buộc
			Luật Trẻ em 2016	Điều 93	Bắt buộc

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Gắn kết người lao động	**Tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở**	Thành lập nhằm mục đích bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động trong quan hệ lao động	Bộ luật Lao động 2019	Khoản 3 Điều 3	Hỗ trợ
		Công đoàn có quyền, trách nhiệm đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động	Luật Công đoàn 2012	Điều 10	Bắt buộc
			Nghị định 43/2013/NĐ-CP	Toàn bộ	Bắt buộc
	Đối thoại	Quy định về tổ chức đối thoại tại nơi làm việc về những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích và mối quan tâm của các bên tại nơi làm việc	Bộ luật Lao động 2019	Điều 63, Điều 64	Bắt buộc
			Nghị định 145/2020/NĐ-CP	Điều 37, Điều 39	Hỗ trợ
	Thương lượng	Quyền thương lượng tập thể của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong doanh nghiệp	Bộ luật Lao động 2019	Điều 68 - Điều 74	Hỗ trợ

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Gắn kết người lao động	**Thỏa ước lao động tập thể**	Quy định về thỏa thuận đạt được thông qua thương lượng tập thể và được các bên ký kết bằng văn bản	Bộ luật Lao động 2019	Điều 75 - Điều 89	Hỗ trợ
		Doanh nghiệp sử dụng lao động, người lao động có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, thỏa ước lao động tập thể vô hiệu	Bộ luật Tố tụng dân sự 2015	Điều 401, Điều 402	Hỗ trợ
	Vận động	Tổ chức đại diện doanh nghiệp sử dụng lao động có nghĩa vụ vận động người sử dụng lao động tổ chức đối thoại tại nơi làm việc, thương lượng tập thể, thỏa ước lao động tập thể, thực hiện các biện pháp cải thiện điều kiện lao động nhằm bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc	Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015	Khoản 2 Điều 8	Hỗ trợ

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Gắn kết người lao động	**Khiếu nại, tố cáo**	Doanh nghiệp sử dụng lao động, người lao động có quyền yêu cầu Tòa án xét tính hợp pháp của cuộc đình công trong quá trình đình công hoặc trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày chấm dứt đình công	Bộ luật Tố tụng dân sự 2015	Điều 403	Hỗ trợ
Đào tạo và phát triển	**Giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề**	Xây dựng kế hoạch hằng năm và dành kinh phí cho việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, phát triển kỹ năng nghề cho người lao động đang làm việc cho mình; đào tạo cho người lao động trước khi chuyển làm nghề khác cho mình	Bộ luật Lao động 2019	Điều 59, Khoản 1 Điều 60, Điều 61, Điều 62	Khuyến khích
		Trách nhiệm thông báo kết quả đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề hằng năm cho cơ quan chuyên môn về lao động cấp tỉnh	Bộ luật Lao động 2019	Khoản 2 Điều 60	Bắt buộc

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Đào tạo và phát triển	**Giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề**	Ký kết hợp đồng đào tạo nghề trong trường hợp người lao động được đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng nghề, đào tạo lại ở trong nước hoặc nước ngoài từ kinh phí của doanh nghiệp	Bộ luật Lao động 2019	Điều 62	Bắt buộc
	Đào tạo nghề	Đào tạo nghề cho lao động, nâng cao trình độ	Bộ luật Lao động 2019	Điều 132, Điều 134	Bắt buộc
			Thông tư 05 /2019/TT-BKHĐT [5]	Điều 2, Điều 4, Điều 5	Hỗ trợ
			Thông tư 49 /2019/TT-BTC [6]	Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 12, Điều 13	Hỗ trợ
		Doanh nghiệp nhỏ và vừa được nhà nước hỗ trợ thực hiện chương trình đào tạo, miễn, giảm chi phí tham gia các khóa đào tạo có sử dụng ngân sách nhà nước	Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 2017	Điều 15	Hỗ trợ
			Nghị định 80/2021/NĐ-CP	Điều 14	Hỗ trợ

5 Áp dụng với ngành sản xuất, chế biến
6 Áp dụng với doanh nghiệp nhỏ và vừa

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Môi trường làm việc	**Khí hậu**	Yêu cầu về điều kiện vi khí hậu tại nơi làm việc phân theo từng loại lao động	Quy chuẩn QCVN 26:2016/BYT	Mục I Phần II	Bắt buộc
	An toàn	Trách nhiệm bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động; kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc	Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015	Điều 16 - Điều 20, Điều 66	Bắt buộc
			Nghị định 39/2016/NĐ-CP	Điều 6, Điều 7, Điều 8	Hỗ trợ

2. CHỦ ĐỀ SẢN PHẨM, DỊCH VỤ

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Quản lý chuỗi cung ứng	**Quản lý chất lượng sản phẩm hàng hoá xuất-nhập khẩu**	Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp trong việc quản lý chất lượng sản phẩm hàng hoá xuất-nhập khẩu	Luật Chất lượng sản phẩm hàng hoá 2007	Điều 12, Điều 14, Điều 32, Điều 34	Bắt buộc
			Nghị định 132/2008/NĐ-CP	Điều 7- Điều 10	Bắt buộc
Chất lượng sản phẩm	**Trách nhiệm quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá**	Doanh nghiệp kinh doanh hàng hóa có trách nhiệm tuân thủ các điều kiện bảo đảm chất lượng đối với hàng hóa lưu thông trên thị trường và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa	Luật Chất lượng sản phẩm hàng hoá 2007	Điều 5, Điều 10, Điều 16	Bắt buộc
			Nghị định 132/2008/NĐ-CP	Điều 4, Điều 5, Điều 12	Bắt buộc

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Chất lượng sản phẩm	**Trách nhiệm quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá**	Doanh nghiệp có nghĩa vụ tuân thủ quy định về những hành vi bị nghiêm cấm trong bảo đảm chất lượng sản phẩm	Luật Chất lượng sản phẩm hàng hoá 2007	Điều 8	Bắt buộc
		Khuyến khích xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn tiên tiến nâng cao chất lượng sản phẩm	Luật Chất lượng sản phẩm hàng hoá 2007	Điều 6, Điều 7	Khuyến khích
		Quy định về chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Thông tư 09/2020/TT-BLĐTBXH	Điều 28 - Điều 44	Bắt buộc
Vệ sinh an toàn thực phẩm	**Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp**	Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp trong việc đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm	Luật An toàn thực phẩm 2010	Điều 7, Điều 8	Bắt buộc
			Nghị định 09/2016/NĐ-CP	Điều 9	Bắt buộc

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Vệ sinh an toàn thực phẩm	**Chính sách hỗ trợ, khuyến khích**	Khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đổi mới công nghệ, mở rộng quy mô sản xuất; sản xuất thực phẩm chất lượng cao, bảo đảm an toàn; bổ sung vi chất dinh dưỡng thiết yếu trong thực phẩm; xây dựng thương hiệu và phát triển hệ thống cung cấp thực phẩm an toàn	Luật An toàn thực phẩm 2010	Khoản 3 Điều 4	Khuyến khích
		Khuyến khích, tạo điều kiện doanh nghiệp đầu tư, tham gia vào các hoạt động xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, kiểm nghiệm an toàn thực phẩm	Luật An toàn thực phẩm 2010	Khoản 7 Điều 4	Khuyến khích
Thông tin sản phẩm	**Nghĩa vụ công bố thông tin sản phẩm**	Công bố các đặc tính cơ bản, thông tin cảnh báo, số hiệu tiêu chuẩn trên hàng hóa, nhãn dán, bao bì. Đảm bảo an toàn thực phẩm	Luật Chất lượng sản phẩm hàng hoá 2007	Điều 16, Điều 32	Bắt buộc
			Luật An toàn thực phẩm 2010	Điều 7, Điều 8, Điều 27, Điều 44	Bắt buộc

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Thông tin sản phẩm	**Nghĩa vụ công bố thông tin sản phẩm**	Quy định công bố tiêu chuẩn áp dụng, thông tin sản phẩm	Luật Chăn nuôi 2018	Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 46	Bắt buộc
			Luật An toàn thực phẩm 2010	Khoản 2 Điều 14, Khoản 4 Điều 17, Khoản 3 Điều 18, Điều 46	Bắt buộc
			Luật Thủy sản 2017	Khoản 1 Điều 23	Bắt buộc
			Nghị định 15/2018/NĐ-CP [1]	Điều 4, Điều 5	Bắt buộc
			Nghị định 31/2021/NĐ-CP	Điều 19	Hỗ trợ

1 Áp dụng với ngành thực phẩm

3. CHỦ ĐỀ KHÁCH HÀNG

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	**An toàn cho khách hàng**	Tổ chức, cá nhân kinh doanh phải bảo đảm sản phẩm, hàng hóa an toàn và chịu trách nhiệm trước pháp luật và khách hàng về số lượng, chất lượng, điều kiện cung ứng và giá, phí sản phẩm, dịch vụ cung ứng	Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2023	Điều 14 Điều 33, Điều 34	Bắt buộc
			Luật Doanh nghiệp 2020	Điều 9	Bắt buộc
		Các biện pháp bảo đảm an toàn cho khách du lịch	Luật Du lịch 2017 [1]	Điều 13	Bắt buộc
	Bảo mật dữ liệu	Bảo đảm an toàn đối với thông tin khách hàng	Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2023	Điều 6, Điều 15 - Điều 22	Bắt buộc
			Nghị định 13/2023/NĐ-CP	Điều 21	Bắt buộc

1 Áp dụng với ngành du lịch

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	**Bảo vệ tài sản khách hàng**	Chứng khoán và các tài sản khác của khách hàng do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam hoặc thành viên của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam quản lý	Luật Chứng khoán 2019	Điều 65, Điều 88, Điều 91	Bắt buộc
Bảo vệ dữ liệu cá nhân	**Nghĩa vụ của doanh nghiệp**	Doanh nghiệp có nghĩa vụ thực hiện bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định	Nghị định 13/2023/NĐ-CP	Điều 16, Điều 30, Điều 31	Bắt buộc
	Hỗ trợ doanh nghiệp	Các doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp được quyền lựa chọn miễn trừ quy định về chỉ định cá nhân và bộ phận bảo vệ dữ liệu cá nhân trong thời gian 02 năm đầu kể từ khi thành lập doanh nghiệp	Nghị định 13/2023/NĐ-CP	Điều 43	Hỗ trợ

4. CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Cộng đồng địa phương	**Cộng đồng địa phương**	Cộng đồng địa phương tham gia vào phát triển du lịch	Luật Du lịch 2017 [1]	Điều 6	Khuyến khích

1 Áp dụng với ngành du lịch

PHẦN 4
QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ

Đối với trụ cột Quản trị, các quy định của pháp luật chủ yếu tập trung điều chỉnh các vấn đề quản trị nội bộ và nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với nhà nước như: quản trị doanh nghiệp, văn hóa và môi trường làm việc, nghĩa vụ minh bạch tài chính,… Bên cạnh các quy định về cơ cấu tổ chức và hoạt động được quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, pháp luật Việt Nam tập trung vào sự minh bạch của doanh nghiệp, bao gồm: minh bạch trong công bố thông tin, công bố báo cáo tài chính định kỳ, báo cáo phát triển bền vững/báo cáo ESG thường niên; phòng chống tham nhũng, rửa tiền và các biểu hiện tiêu cực và minh bạch hóa tài chính, nghĩa vụ thuế, được thể hiện qua Bộ luật Hình sự 2015 và pháp luật về thuế. Thêm vào đó, Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 là mảng pháp luật điều chỉnh vận hành và quản trị doanh nghiệp đầu tư ở Việt Nam. Đối với ngành ngân hàng và các công ty tài chính tại Việt Nam, các quy định về kinh doanh bền vững và ESG đã được ban hành sớm hơn với Chỉ thị 03/2015 về tín dụng xanh. Đặc biệt Thông tư số 96/2020/TT-BTC yêu cầu các công ty đại chúng và niêm yết phải công bố thông tin về ESG. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC) của Việt Nam yêu cầu tất cả các công ty niêm yết phải công bố thông tin liên quan tới phát triển bền vững theo Thông tư số 96. Điều này không chỉ giúp nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm của doanh nghiệp đối với các vấn đề môi

trường, xã hội và quản trị mà còn góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững và cạnh tranh lành mạnh trên thị trường. Việc thực hiện các quy định này sẽ tạo thuận lợi cho các công ty trong việc xây dựng uy tín, thu hút đầu tư và cải thiện quan hệ với các bên liên quan, từ đó tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của nền kinh tế Việt Nam trong tương lai.

Các quy định liên quan tới trụ cột Quản trị được tóm tắt thành **3 chủ đề chính**, bao gồm:

Bảng 3: Chủ đề thuộc trụ cột Quản trị

Mục	1	2	3
Chủ đề	Quản trị tổ chức	Văn hoá tổ chức	Đầu tư và Minh bạch tài chính

Các văn bản pháp luật đã được tra cứu tại trụ cột Quản trị được tổng hợp tại Phụ lục 3.

1. CHỦ ĐỀ QUẢN TRỊ TỔ CHỨC

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Cơ cấu tổ chức	**Ban lãnh đạo**	Quy định về thành lập ban lãnh đạo doanh nghiệp đối với từng mô hình mô hình công ty	Luật Doanh nghiệp 2020	Điều 56, Điều 57, Điều 63, Điều 65, Điều 71, Điều 83, Điều 95, Điều 97, Điều 99, Điều 100, Điều 138, Điều 153, Điều 156, Điều 162, Điều 165, Điều 190	Bắt buộc
		Trách nhiệm ban lãnh đạo, chủ tịch hội đồng	Luật Doanh nghiệp 2020	Điều 56, Điều 57, Điều 63, Điều 65, Điều 71, Điều 83, Điều 95, Điều 97, Điều 99, Điều 100, Điều 138, Điều 153, Điều 156, Điều 162, Điều 165, Điều 190	Bắt buộc

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Cơ cấu tổ chức	**Ban lãnh đạo**	Điều kiện tiêu chuẩn của ban lãnh đạo: giám đốc, tổng giám đốc, thành viên hội đồng thành viên, hội đồng quản trị theo từng loại hình công ty	Luật Doanh nghiệp 2020	Điều 64, Điều 82, Điều 93, Điều 99, Điều 100, Điều 101, Điều 155	Bắt buộc
	Quản lý tổ chức	Quy định cơ cấu quản lý tổ chức	Luật Doanh nghiệp 2020	Điều 46, Điều 54, Điều 79, Điều 90, Điều 155	Bắt buộc
		Hỗ trợ xây dựng cơ cấu quản lý tổ chức	Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 2017	Điều 8	Hỗ trợ
Quản trị doanh nghiệp	**Điều lệ công ty**	Ban hành điều lệ công ty bao gồm các nội dung cơ bản về thông tin doanh nghiệp, quản trị, cơ cấu và hoạt động doanh nghiệp	Luật Doanh nghiệp 2020	Điều 24	Bắt buộc

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Quản trị doanh nghiệp	**Quy chế nội bộ**	Tùy theo loại hình doanh nghiệp, ban lãnh đạo có quyền ban hành quy chế quản lý nội bộ của công ty	Luật Doanh nghiệp 2020	Khoản 1 Điều 82, Khoản 1 Điều 100, Khoản 2 Điều 138, Khoản 2 Điều 153, Khoản 3 Điều 162	Bắt buộc
Giám sát, quản trị rủi ro	**Ban kiểm soát**	Ban kiểm soát doanh nghiệp nhà nước có nghĩa vụ giám sát, đánh giá các hoạt động của công ty như thực trạng hoạt động kinh doanh, công tác kế toán, hiệu lực và mức độ tuân thủ quy chế [1]	Luật Doanh nghiệp 2020	Điều 103, Điều 104, Điều 105	Bắt buộc
			Nghị định 47/2021/NĐ-CP	Điều 10	Bắt buộc
		Ban kiểm soát công ty cổ phần có nghĩa vụ giám sát các hoạt động quản trị, hoạt động kinh doanh, kế toán, kiểm soát nội bộ, v.v.và phòng ngừa rủi ro của công ty [2]	Luật Doanh nghiệp 2020	Điều 170 - Điều 178	Bắt buộc

1 Áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước
2 Áp dụng với công ty cổ phần

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Giám sát, quản trị rủi ro	**Ủy ban kiểm toán**	Thành lập Ủy ban kiểm toán nhằm giám sát về mặt tài chính như: tính trung thực của báo cáo tài chính, bộ phận kiểm toán nội bộ, hệ thống kiểm soát nội bộ [2]	Luật Doanh nghiệp 2020	Điều 161	Bắt buộc
Năng lực pháp lý	**Trách nhiệm pháp lý**	Năng lực trách nhiệm pháp lý, gánh chịu hậu quả bất lợi, biện pháp cưỡng chế của Nhà nước	Luật Doanh nghiệp 2020	Điều 35, Điều 47, Điều 51, Điều 52, Điều 53, Điều 75 - Điều 78, Điều 112, Điều 123 - Điều 128, Điều 178	Bắt buộc
		Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp	Luật Doanh nghiệp 2020	Điều 12, Điều 13	Bắt buộc
	Hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý	Doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ thông tin, tư vấn pháp lý, hỗ trợ pháp lý	Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 2017	Điều 14	Hỗ trợ
			Nghị định 55/2019/NĐ-CP	Điều 10, Điều 11	Hỗ trợ
			Nghị định 80/2021/NĐ-CP	Điều 5, Điều 9, Điều 12, Điều13	Hỗ trợ

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Quyền sở hữu	**Sở hữu tài sản**	Quyền sở hữu tài sản về vốn, cổ phần	Luật Doanh nghiệp 2020	Điều 35, Điều 75, Điều 133	Bắt buộc
		Nhà nước công nhận và bảo hộ quyền sở hữu tài sản, vốn đầu tư, thu nhập, quyền và lợi ích hợp pháp khác của doanh nghiệp và chủ sở hữu doanh nghiệp	Luật Doanh nghiệp 2020	Khoản 2 Điều 5	Hỗ trợ
		Thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh và cổ đông công ty cổ phần phải chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn cho công ty theo quy định	Luật Doanh nghiệp 2020	Điều 35	Bắt buộc
	Sở hữu trí tuệ	Doanh nghiệp có quyền được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ	Luật Doanh nghiệp 2020	Khoản 7 Điều 7, Điểm b, c Khoản 1 Điều 11	Hỗ trợ
		Hỗ trợ tài chính khai thác quyền sở hữu trí tuệ	Luật Sở hữu trí tuệ 2005	Điều 8	Hỗ trợ
			Nghị định 39/2018/NĐ-CP	Điều 21	Hỗ trợ

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Minh bạch thông tin	**Chế độ lưu giữ tài liệu của doanh nghiệp**	Tùy theo loại hình, doanh nghiệp phải lưu giữ các tài liệu theo quy định	Luật Doanh nghiệp 2020	Điều 11	Bắt buộc
	Doanh nghiệp niêm yết trên sàn	Trách nhiệm công bố thông tin của công ty, công bố thông tin kinh doanh, công bố báo cáo tài chính định kỳ, báo cáo phát triển bền vững/báo cáo ESG thường niên	Luật Doanh nghiệp 2020	Điều 32, Điều 95, Điều 109, Điều 110, Điều 129, Điều 146, Điều 176,	Bắt buộc
			Bộ luật Hình sự 2015	Điều 209	Bắt buộc
			Luật Phòng, chống tham nhũng 2018	Điều 12	Bắt buộc
			Luật Phòng, chống rửa tiền 2022	Điều 21, Điều 22	Bắt buộc
			Thông tư 155 /2015/TT-BTC [3]	Điều 8, Điều 11, Điều 15, Điều 16	Bắt buộc
			Thông tư 96 /2020/TT-BTC [3]	Điều 10, Điều 19, Điều 20, Điều 31	Bắt buộc

3 Áp dụng với doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Minh bạch thông tin	**Công bố thông tin**	Thông tin doanh nghiệp nhà nước phải công bố định kỳ trên trang thông tin điện tử của công ty và của cơ quan đại diện chủ sở hữu[4]	Luật Doanh nghiệp 2020	Điều 109, Điều 110	Bắt buộc
		Doanh nghiệp nhà nước phải công bố thông tin trên trang thông tin điện tử, ấn phẩm và niêm yết công khai tại trụ sở chính, địa điểm kinh doanh của công ty trong thời hạn 36 giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện bất thường[4]	Luật Doanh nghiệp 2020	Điều 110	Bắt buộc
		Công ty đại chúng công khai lợi ích liên quan, báo cáo đầy đủ về hoạt động sản xuất kinh doanh	Luật Chứng khoán 2019	Điều 41, Điều 83	Bắt buộc

4 Áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Minh bạch thông tin	**Doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm**	Doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm phải công bố trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp [5]	Nghị định 88/2014/NĐ-CP	Điều 33, Điều 34, Điều 36	Bắt buộc
		Kết quả xếp hạng tín nhiệm đối với tổ chức phát hành trái phiếu theo quy định của Chính phủ về các trường hợp phải xếp hạng tín nhiệm là điều kiện chào bán trái phiếu ra công chúng [5]	Luật Chứng khoán 2019	Khoản 3 Điều 15, Khoản 3 Điều 18	Bắt buộc
		Doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ tiếp cận tín dụng, khuyến khích tổ chức tín dụng cho vay dựa trên xếp hạng tín nhiệm doanh nghiệp và biện pháp phù hợp khác	Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 2017	Điều 8	Hỗ trợ

5 Áp dụng với doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm

2. CHỦ ĐỀ VĂN HOÁ TỔ CHỨC

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Đạo đức kinh doanh	**Quy tắc đạo đức**	Ban hành và áp dụng bộ quy tắc chuẩn mực đạo đức cho hoạt động của doanh nghiệp, quy tắc ứng xử phù hợp với pháp luật và đặc thù nghề nghiệp	Luật Phòng, chống tham nhũng 2018	Điều 20, Điều 37	Bắt buộc
			Bộ luật Hình sự 2015	Điều 76, Điều 80	Bắt buộc
			Nghị định 88 /2014/NĐ - CP	Điều 34	Bắt buộc
Hành vi bị nghiêm cấm	**Hoạt động doanh nghiệp**	Các hành vi bị nghiêm cấm đối với doanh nghiệp như vi phạm đăng ký kinh doanh, khai khống vốn điều lệ, kinh doanh các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh, lừa đảo, rửa tiền, tài trợ khủng bố, v.v.	Luật Doanh nghiệp 2020	Điều 16	Bắt buộc
	Chống hối lộ và tham nhũng	Ngăn chặn hành vi tham nhũng và hối lộ dưới hình thức trực tiếp và gián tiếp	Bộ luật Hình sự 2015	Điều 354 - Điều 359	Bắt buộc
			Luật Phòng, chống tham nhũng 2018	Điều 22, Điều 79, Điều 80, Điều 82	Bắt buộc
	Chống rửa tiền	Quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền, xử lý vi phạm	Bộ luật Hình sự 2015	Điều 324	Bắt buộc
			Luật Phòng, chống rửa tiền 2022	Điều 24, Điều 46	Bắt buộc

3. ĐẦU TƯ VÀ MINH BẠCH TÀI CHÍNH

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Đầu tư	**Quyền và nghĩa vụ trong hoạt động đầu tư**	Doanh nghiệp có quyền đầu tư và bảo đảm hoạt động đầu tư kinh doanh	Luật Đầu tư 2020	Điều 10, Điều 11	Hỗ trợ
		Doanh nghiệp có nghĩa vụ tuân thủ quy định về điều kiện, ngành nghề đầu tư kinh doanh khi thực hiện dự án đầu tư	Luật Đầu tư 2020	Điều 9	Bắt buộc
			Nghị Định 31 /2021/NĐ-CP	Điều 25, Điều 84	Bắt buộc
	Ưu đãi đầu tư	Doanh nghiệp thực hiện dự án thuộc đối tượng ưu đãi đầu tư được hưởng ưu đã đầu tư theo quy định pháp luật	Luật Đầu tư 2020	Điều 15, Điều 16, Điều 17	Hỗ trợ
			Luật Đấu thầu 2023	Điều 10	Hỗ trợ
			Nghị định 31 /2021/NĐ-CP	Điều 19	Hỗ trợ

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Đầu tư	**Ưu đãi đầu tư**	Doanh nghiệp thực hiện dự án thuộc đối tượng ưu đãi đầu tư được hưởng ưu đã đầu tư theo quy định pháp luật	Nghị định 23/2024/NĐ-CP	Điều 5	Hỗ trợ
			Nghị định 24/2024/NĐ-CP	Điều 4 – Điều 10	Hỗ trợ
			Nghị định 31/2021/NĐ-CP	Điều 19	Hỗ trợ

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Thuế, kế toán	**Quản lý thuế**	Trách nhiệm kê khai thuế thu nhập, quy định các hành vi bị cấm trong quản lý thuế	Luật Quản lý thuế 2019	Điều 6, Điều 17, Điều 42, Điều 51, Điều 143	Bắt buộc
			Luật Doanh nghiệp 2020	khoản 4 Điều 8	Bắt buộc
		Doanh nghiệp siêu nhỏ được áp dụng các thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán đơn giản theo quy định của pháp luật về thuế, kế toán [1]	Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 2017	Khoản 2 Điều 10	Hỗ trợ
			Thông tư 132 /2018/TT-BTC		Hỗ trợ
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Trách nhiệm kê khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp sửa đổi 2013	Điều 2, Điều 3	Bắt buộc
			Nghị định 218 /2013/NĐ-CP	Điều 24	Bắt buộc

1 Áp dụng với doanh nghiệp siêu nhỏ

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Thuế, kế toán	**Thuế thu nhập doanh nghiệp**	Trách nhiệm kê khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	Nghị định 126/2020/NĐ-CP	Điều 7	Bắt buộc
			Thông tư 80 /2021/TT-BTC	Điều 12	Bắt buộc
		Ưu đãi và hỗ trợ thuế suất	Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp 2008	Điều 13 - Điều 18 [2]	Hỗ trợ
			Nghị định 12/2015/NĐ-CP	Khoản 9 - Khoản 15 Điều 1 [3]	Hỗ trợ
		Doanh nghiệp nhỏ và vừa được được áp dụng có thời hạn mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp thấp hơn mức thuế suất thông thường	Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 2017	Khoản 1 Điều 10	Hỗ trợ

2 Sửa đổi bởi khoản 7 Điều 7 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp 2013
3 Được sửa đổi bởi Nghị định 12/2015/NĐ-CP

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Thuế, kế toán	**Thuế giá trị gia tăng**	Trách nhiệm kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động kinh doanh phát sinh lợi nhuận	Luật Thuế giá trị gia tăng 2008	Điều 4, Điều 5, Điều 8 [4]	Bắt buộc
			Nghị định 209/2013/NĐ-CP	Điều 2, Điều 8 [5]	Bắt buộc
			Thông tư 219 /2013/TT-BTC	Điều 2, Điều 4, Điều 5	Bắt buộc
Thuế, kế toán	**Thuế giá trị gia tăng**	Các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và tập huấn của doanh nghiệp thuộc hoạt động dạy học, dạy nghề không cần kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng	Thông tư 219/2013/TT-BTC	Khoản 13 Điều 4	Hỗ trợ

4 Được sửa đổi bởi Luật Thuế giá trị gia tăng sửa đổi năm 2013
5 Sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 4 và Khoản 5 Điều 3 Nghị định 12/2015/NĐ-CP

TỪ KHOÁ	VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	VĂN BẢN	ĐIỀU	CẤP ĐỘ TUÂN THỦ
Phí, lệ phí	**Lệ phí**	Trách nhiệm nộp lệ phí môn bài	Nghị định 139 /2016/NĐ-CP	Điều 2, Điều 4, Điều 5	Bắt buộc
			Nghị định 126/2020/NĐ-CP	Khoản 1 Điều 10, Điểm k Khoản 1 Điều 11, Khoản 9 Điều 18	Bắt buộc
			Thông tư 302 /2016/TT-BTC	Điều 2, Điều 4, Điều 5	Bắt buộc
		Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được miễn lệ phí môn bài trong 03 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa 2017	Điều 16	Hỗ trợ
			Nghị định 80/2021/NĐ-CP	Điều 17- Điều 19	Hỗ trợ

PHẦN 5

QUY ĐỊNH QUỐC TẾ & HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI

Các quy định về ESG đang nhanh chóng trở nên phổ biến trên toàn cầu, với những quy tắc mới được áp dụng ở nhiều quốc gia và các thể chế quốc tế như Liên minh Châu Âu (EU). Mục tiêu chính của các quy định này là nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của doanh nghiệp trên toàn thế giới. Điều này đặc biệt quan trọng đối với các doanh nghiệp Việt Nam, khi sự hội nhập kinh tế quốc tế đang tạo ra những thách thức mới đòi hỏi doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn ESG ngày càng khắt khe hơn.

Tính đến tháng 5/2024, Việt Nam đã ký kết, thực thi và đang đàm phán 19 hiệp định thương mại tự do (FTA) song phương và đa phương với nhiều nền kinh tế lớn trên thế giới, trong đó 16/19 FTA đã có hiệu lực, bao phủ hơn 60 đối tác trên các châu lục. Trong bối cảnh các quốc gia ngày càng áp dụng các yêu cầu và quy định nghiêm ngặt về ESG, việc thực hành ESG trở thành yếu tố quan trọng mà các doanh nghiệp Việt Nam cần chú ý. Theo các chuyên gia kinh tế, quy định chống mất rừng tự nhiên của châu Âu (EUDR) sẽ tác động đáng kể đến một số ngành xuất khẩu chủ lực của Việt Nam như gỗ, cao su và cà phê. Bên cạnh đó, các thị trường lớn như Nhật Bản và Hàn Quốc

đã bắt đầu yêu cầu một số chuỗi cung ứng phải tích hợp thông tin ESG vào báo cáo quá trình cung ứng hàng hóa, tạo thêm áp lực cho doanh nghiệp trong việc đáp ứng các tiêu chuẩn toàn cầu về phát triển bền vững.

Ngoài ra, các chính sách xanh của EU ảnh hưởng đến xuất khẩu của Việt Nam theo nhiều cách khác nhau. Phổ biến nhất là việc gia tăng các tiêu chuẩn "xanh, bền vững" đối với hàng hóa xuất khẩu, bao gồm các tiêu chuẩn kỹ thuật xanh mới, hoặc việc sửa đổi, nâng cấp yêu cầu, hoặc mở rộng phạm vi áp dụng của các tiêu chuẩn hiện có. Tiếp theo là các quy định tăng cường trách nhiệm tài chính của nhà sản xuất đối với các mục tiêu "xanh, bền vững", như các khoản phí bổ sung phải nộp hoặc các chứng chỉ trung hòa các-bon phải mua. Cuối cùng là các yêu cầu gia tăng về thủ tục khai báo thông tin và trách nhiệm giải trình khi nhập khẩu, chẳng hạn như thông tin về nguồn gốc xuất xứ của đất trồng, lượng các-bon phát sinh trong quá trình sản xuất trên mỗi đơn vị sản phẩm, hoặc yêu cầu cung cấp thông tin về các khía cạnh "xanh, bền vững" của sản phẩm cho người tiêu dùng, ví dụ như ghi nhãn và hộ chiếu số cho sản phẩm.

Vì vậy, để gia tăng khả năng tham gia vào các thị trường nước ngoài ngày càng khắt khe, các doanh nghiệp Việt Nam cần tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn hoặc khung pháp lý quốc tế về ESG. Và việc triển khai ESG sẽ là chìa khóa nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, đặc biệt là trong bối cảnh hội nhập sâu rộng hiện nay. Việc áp dụng các thực hành ESG theo tiêu chuẩn quốc tế không chỉ đảm bảo sự tuân thủ mà còn nâng cao khả năng tiếp cận thị trường toàn cầu và cải thiện hình ảnh doanh nghiệp trên trường quốc tế. Những thực hành này, khi được thực hiện đúng đắn, sẽ trở thành công cụ chiến lược giúp doanh nghiệp mở rộng thị trường và củng cố lòng tin từ các đối tác toàn cầu.

Phần 5 của Sổ tay sẽ cung cấp thông tin tổng quát về các quy định ESG quốc tế cùng với những hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam đã ký kết, đặc biệt là những hiệp định có tác động mạnh mẽ đến doanh nghiệp xuất khẩu. Việc hiểu biết về các hiệp định thương mại và các quy định ESG sẽ giúp doanh nghiệp xây dựng chiến lược kinh doanh bền vững, tận dụng các ưu đãi thương mại và tránh rủi ro pháp lý cũng như tài chính.

I. HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO (FREE TRADE AGREEMENT – FTA)

a. Hiệp định thương mại tự do Liên minh châu Âu-Việt Nam - EVFTA

Hiệp định thương mại tự do Liên minh châu Âu-Việt Nam (EU-Vietnam Free Trade Agreement - EVFTA) bao gồm 17 chương, trong đó các nội dung liên quan đến bảo vệ môi trường nằm tại Chương 13 về Thương mại và phát triển bền vững. Các cam kết và nghĩa vụ liên quan đến môi trường được thiết lập trong EVFTA nhằm tăng cường tính tương hỗ giữa chính sách về thương mại và môi trường, đảm bảo các hoạt động về thương mại, đầu tư sẽ không có tác động/ảnh hưởng tiêu cực tới vấn đề bảo vệ môi trường. Cụ thể, Hiệp định EVFTA đã dành một chương riêng quy định về bảo vệ môi trường, phát triển bền vững. Trong đó, Chương 13 về Thương mại và phát triển bền vững của EVFTA (từ Điều 13.1 đến Điều 13.17), tập trung giải quyết các nội dung về môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu và phát triển bền vững. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường được cam kết ở mức độ ràng buộc cao nhằm thúc đẩy chính sách hỗ trợ lẫn nhau trong thương mại và môi trường. Chương này đặt ra các nghĩa vụ cho cả hai bên nhằm duy trì các tiêu chuẩn cao về bảo vệ môi trường, quyền lao động và phát triển bền vững. Hiệp định khuyến khích doanh nghiệp Việt Nam áp dụng các thực hành phù hợp với tiêu chuẩn EU, như giảm thiểu khí thải các-bon, bảo tồn đa dạng sinh học, và đảm bảo thực hành lao động đạo đức.

Đối với doanh nghiệp, EVFTA là một hiệp định thương mại quan trọng, có các tiêu chuẩn rất cao. Như vậy, bên cạnh việc đáp ứng các yêu cầu và tiêu chuẩn về thương mại hàng hóa, dịch vụ, Việt Nam cũng cần phải tuân thủ, đáp ứng các yêu cầu, tiêu chuẩn cao về môi trường. EU là nhóm các quốc gia châu Âu phát triển, có yêu cầu rất cao, nghiêm ngặt về tiêu chuẩn, chất lượng, an toàn về môi trường đối với hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài. Do vậy, đối với hàng hóa và về môi trường, EU đưa ra các quy định chặt chẽ về quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan. Ví dụ, sản phẩm phải được gắn nhãn Conformité Européenne - CE (nhãn hiệu bắt buộc đối với hàng hóa theo quy định và được coi như hộ chiếu thương mại vào thị trường EU) mới được coi là đáp ứng các quy định về an toàn và môi trường, được lưu hành trên thị trường EU.

b. Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương

Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific

Partnership - CPTPP) là một trong 19 hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam tham gia. Hiệp định này không chỉ mở ra cơ hội cho nhiều doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận và áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn, mà còn tạo điều kiện thuận lợi để mở rộng thị trường xuất khẩu. Thông qua các FTA, Việt Nam có thể hưởng các ưu đãi thuế cho hàng hóa có nguồn gốc hợp pháp, được chứng nhận, sản xuất bền vững và minh bạch thông tin. Để tận dụng tối đa các ưu đãi thương mại từ thị trường FTA, các doanh nghiệp cần đổi mới toàn bộ hoạt động của mình, bao gồm việc áp dụng các tiêu chuẩn xanh.

Cụ thể, trong Hiệp định CPTPP có Chương 20 về Môi trường, tại Điều 20.3, Điểm 6 nêu rõ rằng "các Bên nhận thức rằng việc khuyến khích thương mại hay đầu tư bằng cách giảm mức độ bảo vệ được quy định trong pháp luật môi trường của mình là không phù hợp". Đồng thời, Hiệp định này cũng quy định nhiều nghĩa vụ nhằm bảo vệ tầng ô-dôn và môi trường biển. Hơn nữa, các nhà mua hàng, đặc biệt là những nhãn hàng lớn và chuỗi kinh doanh quốc tế, đang tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu của họ để đảm bảo đạt được các mục tiêu bền vững nghiêm ngặt. Các yêu cầu này nhấn mạnh tầm quan trọng của hiệu quả môi trường, việc sử dụng vật liệu tái chế, ứng dụng các vật liệu hữu cơ hoặc bền vững, giảm tiêu thụ năng lượng và bảo tồn các nguồn tài nguyên không thể tái tạo như nhiên liệu hóa thạch và nước.

Về lĩnh vực lao động, CPTPP không đề xuất tiêu chuẩn riêng mà khẳng định lại các tiêu chuẩn lao động được quy định trong Tuyên bố năm 1998 của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO). Tất cả các nước thành viên CPTPP đều có nghĩa vụ tôn trọng, thúc đẩy và thực thi các tiêu chuẩn này. Các nguyên tắc và quyền cơ bản trong lao động được nêu trong Tuyên bố của ILO bao gồm:

- Quyền tự do liên kết và thương lượng tập thể của người lao động và người sử dụng lao động (theo Công ước số 87 và số 98);
- Xóa bỏ lao động cưỡng bức và lao động bắt buộc (theo Công ước số 29 và số 105);
- Cấm sử dụng lao động trẻ em và xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất (theo Công ước số 138 và số 182);
- Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử trong việc làm và nghề nghiệp (theo Công ước số 100 và số 111). Trong đó, Việt Nam và tất cả các nước tham gia CPTPP phải tôn trọng và bảo đảm quyền của người lao động trong việc thành lập và gia nhập tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp.

Có thể thấy, Hiệp định CPTPP đang khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng các tiêu chuẩn mạnh mẽ về môi trường, tính bền vững và thực hành ESG, bao gồm cả việc giảm phát thải các-bon. Điều này thúc đẩy các doanh nghiệp cần xây dựng mục tiêu cụ thể trong chiến lược kinh doanh của họ nhằm giảm phát thải các-bon và đóng góp vào sự phát triển bền vững.

II. CÁC CHÍNH SÁCH XANH CỦA EU TÁC ĐỘNG TỚI HÀNG HÓA XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM: THOẢ THUẬN XANH EU

Thỏa thuận Xanh EU (European Green Deal – EGD) là tập hợp các sáng kiến chính sách của EU nhằm giảm phát thải khí nhà kính và giảm thiểu việc sử dụng các nguồn lực tự nhiên trong phát triển kinh tế của EU. Việc thực thi các chính sách xanh cụ thể trong EGD không chỉ ảnh hưởng tới các tổ chức, cá nhân, hàng hóa, dịch vụ và hoạt động kinh tế trên thị trường EU mà còn tác động tới hàng hóa nhập khẩu từ bên ngoài vào EU, trong đó có hàng hóa Việt Nam xuất khẩu.

Là gói chính sách nội bộ của EU, Thỏa thuận Xanh về lý thuyết chỉ áp dụng cho các tổ chức, cá nhân EU và hàng hóa, dịch vụ cũng như hoạt động kinh tế trên thị trường EU.

Tuy nhiên, trong một số trường hợp cụ thể, các chính sách của Thỏa thuận Xanh EU cũng sẽ áp dụng cho các đối tượng ngoài EU, ví dụ:

- Các chính sách, quy định áp dụng chung cho hàng hóa lưu hành, mua bán, sử dụng, tiêu thụ và/hoặc tạo phát thải tại EU (như vậy hàng hóa nước ngoài nhập khẩu vào EU cũng thuộc diện áp dụng); hoặc
- Các chính sách, quy định được thiết kế để áp dụng riêng cho hàng nhập khẩu từ bên ngoài vào EU nhằm bảo đảm cân bằng với các quy định EU áp dụng cho hàng hóa nội khối EU.

Như vậy, mặc dù là một văn bản nội bộ của EU, Thỏa thuận Xanh vẫn sẽ tác động trực tiếp hoặc gián tiếp tới nhiều dòng chảy thương mại hàng hóa, dịch vụ từ khắp nơi trên thế giới vào EU, trong đó có hoạt động sản xuất xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường này.

Chỉ trong chưa đầy 4 năm triển khai Thỏa thuận Xanh, EU đã có nhiều chính sách xanh đang hoặc dự kiến có ảnh hưởng trực tiếp tới hàng hóa nhập khẩu vào khu vực này.

Dưới đây là tóm lược một số chính sách xanh được dự báo sẽ tác động đáng kể tới việc sản xuất xuất khẩu một số nhóm hàng hóa trọng điểm của Việt Nam vào EU.

a. Cơ chế điều chỉnh biên giới các-bon (Carbon Border Adjustment Mechanism - CBAM)

Cơ chế điều chỉnh biên giới các-bon (Carbon Border Adjustment Mechanism - CBAM) là một trong các hành động thực thi Thỏa thuận Xanh trong lĩnh vực Khí hậu, được đề cập trong Gói "Fit for 55" ngày 14/7/2021. Theo CBAM, hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài vào EU sẽ phải trả thêm một khoản phí (thường được gọi là thuế các-bon) căn cứ vào mức độ phát thải khí nhà kính ròng trong quy trình sản xuất tại nước xuất khẩu. Ngày 16/5/2023, EU ban hành Quy định 2023/956 cụ thể hóa CBAM giai đoạn đầu với 06 nhóm hàng hóa có nguy cơ gây phát thải cao nhất, bao gồm: Sắt thép, Xi măng, Phân bón, Nhôm, Điện và Hydro. CBAM giai đoạn đầu được thiết kế theo lộ trình 03 bước, cụ thể:

- Bước chuyển tiếp (từ 1/10/2023 đến 31/12/2025): nhà nhập khẩu các hàng hóa thuộc 06 nhóm này sẽ chỉ phải khai báo mức độ phát thải của hàng hóa nhập khẩu mà không phải nộp bất kỳ khoản phí nào;
- Bước chính thức (từ 1/1/2026 đến 31/12/2033): cùng với nghĩa vụ khai báo, nhà nhập khẩu EU sẽ phải xuất trình chứng chỉ CBAM tương ứng với lượng phát thải ròng của hàng hóa nhập khẩu vượt quá hạn ngạch cho phép;

- Bước áp dụng đầy đủ (từ 1/1/2034 trở đi): sẽ không còn hạn ngạch phát thải miễn phí, doanh nghiệp sẽ phải mua và xuất trình chứng chỉ CBAM cho lượng phát thải ròng các-bon trong sản phẩm.

Mới đây nhất, EU đã ban hành Quy định 2023/1773 ngày 17/8/2023 về thực thi CBAM ở bước chuyển tiếp, gồm các hướng dẫn chi tiết về:

(i) cách thức báo cáo và cung cấp thông tin của các nhà nhập khẩu,

(ii) phương pháp tính toán lượng khí thải tích hợp thải ra trong quá trình sản xuất hàng hóa.

Ngoài ra, EU hiện cũng đang tiến hành soạn thảo quy định hướng dẫn thực hiện CBAM ở bước chính thức (cách thức tính toán cụ thể để áp dụng cơ chế mua bán và giá chứng chỉ CBAM). Dự kiến tới năm 2030, EU sẽ tiến hành đánh giá sơ bộ về việc thực thi CBAM giai đoạn đầu và sẽ có quyết định cho việc thiết kế CBAM giai đoạn tiếp theo (có thể là mở rộng ra với 30-60 nhóm hàng hóa khác). Ngoài các chiến lược, quy định kể trên, danh sách các chính sách xanh liên quan tới hàng nhập khẩu từ bên ngoài vào EU sẽ còn tiếp tục được bổ sung cùng với tiến trình triển khai các mục tiêu trong Thỏa thuận Xanh EU đến năm 2050, mà đặc biệt là trong giai đoạn từ nay tới năm 2030.

b. Chiến lược đa dạng sinh học EU

Chiến lược đa dạng sinh học EU đến năm 2030 (EU Biodiversity Strategy for 2030) được công bố ngày 20/5/2020 với mục tiêu bảo vệ và khôi phục đa dạng sinh học ở EU và góp phần vào việc bảo vệ đa dạng sinh học của toàn cầu. Trong khuôn khổ Kế hoạch hành động của Chiến lược đa dạng sinh học, một số văn bản pháp luật đã được EU thông qua. Đáng chú ý có Quy định chống phá rừng (EUDR). Quy định này được EU thông qua ngày 31/05/2023, có hiệu lực từ 29/6/2023, với lộ trình thực thi từng bước, và sẽ áp dụng đầy đủ từ sau 30/12/2024. Nội dung chủ yếu của EUDR là cấm nhập khẩu vào EU các sản phẩm được nuôi trồng trên đất phá rừng hoặc làm suy thoái rừng. EUDR áp dụng đối với các sản phẩm nước ngoài nhập khẩu vào EU thuộc các nhóm gia súc, cacao, cà phê, cao su, dầu cọ, đậu tương, gỗ và các sản phẩm được tạo ra từ những mặt hàng này (ví dụ: sản phẩm da, socola, đồ nội thất, v.v.). Theo EUDR, các sản phẩm

thuộc phạm vi điều chỉnh khi nhập khẩu vào EU sẽ phải có Xác nhận "tuân thủ" ("due diligence" statement) xác nhận rằng sản phẩm nhập khẩu không liên quan đến việc gây mất rừng hoặc làm suy thoái rừng từ sau ngày 31/12/2020.

c. Chiến lược "Từ trang trại đến bàn ăn" (Chiến lược F2F)

Chiến lược "Từ trang trại đến bàn ăn" (From Farm to Fork Strategy – F2F) được Ủy ban châu Âu công bố vào ngày 20/5/2020, là một phần cốt lõi trong EGD, với mục tiêu xây dựng một hệ thống thực phẩm công bằng, an toàn cho sức khỏe, và thân thiện với môi trường. Chiến lược này không chỉ đặt ra các tiêu chuẩn cao về sản xuất và tiêu dùng bền vững cho các quốc gia thành viên EU mà còn áp dụng những nguyên tắc này đối với các đối tác thương mại toàn cầu.

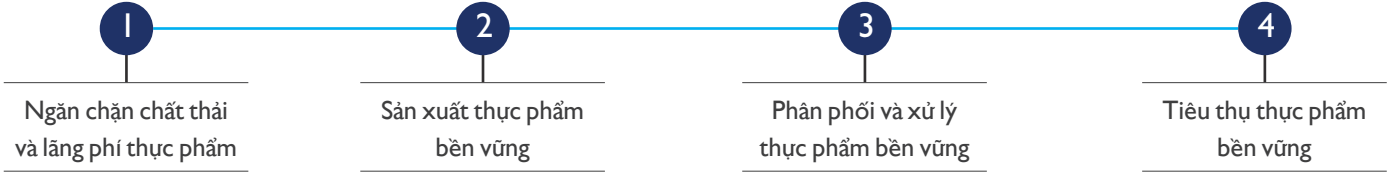

Hình 6: Bốn mục tiêu lớn, hướng đến chuyển đổi xanh trong lĩnh vực nông nghiệp

Để đảm bảo sự công bằng trong cạnh tranh, EU dự định yêu cầu các quốc gia xuất khẩu sản phẩm sang EU phải tuân thủ các quy định tương tự về môi trường và phát triển bền vững. Nếu không, các sản phẩm từ những nước này có thể bị áp dụng thuế môi trường, một loại thuế nhằm trừng phạt các hoạt động sản xuất gây hại cho môi trường. Do đó, việc áp dụng chiến lược "xanh hóa" (đưa các yếu tố thân thiện với môi trường vào quy trình sản xuất) là điều mà các doanh nghiệp cần nghiên cứu và thực hiện một cách nghiêm túc nếu muốn duy trì và phát triển xuất khẩu sang thị trường EU trong dài hạn.

Trước bối cảnh này, ngành thủy sản, nông sản và thực phẩm của Việt Nam đã không ngừng tìm kiếm các giải pháp thích ứng, chẳng hạn như áp dụng các phương pháp sản xuất bền vững và tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về an toàn thực phẩm và môi trường, nhằm đáp ứng yêu cầu khắt khe của EU và tăng cường khả năng cạnh tranh khi xuất khẩu thủy sản và các sản phẩm nông nghiệp vào thị trường này.

Bảng 4 : Chính sách trong Chiến lược F2F có ảnh hưởng tới xuất khẩu của Việt Nam

STT	CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG	LĨNH VỰC
1	Quy định về sử dụng bền vững các sản phẩm bảo vệ thực vật	Giảm ít nhất 50% việc sử dụng hóa chất trừ sâu tại EU vào năm 2030	Các sản phẩm nông sản như rau quả, chè, cà phê, gia vị, v.v.
2	Bộ quy tắc ứng xử của EU về thực hành tiếp thị và kinh doanh thực phẩm có trách nhiệm	Sáng kiến tự nguyện khuyến nghị cho tất cả các chủ thể tham gia chuỗi cung ứng thực phẩm	Tất cả các loại thực phẩm
3	Quy định về sản xuất hữu cơ và ghi nhãn sản phẩm hữu cơ	Điều kiện đối với sản phẩm hữu cơ bán tại EU	Nông sản, thực phẩm

d. Kế hoạch hành động về kinh tế tuần hoàn

Được đưa ra vào tháng 3/2020, Kế hoạch hành động kinh tế tuần hoàn (Circular Economy Action Plan - CEAP) là một phần quan trọng của Thỏa thuận Xanh nhằm mục tiêu xây dựng nền kinh tế xanh, sạch, tuần hoàn, đồng thời biến "bền vững" trở thành tiêu chuẩn cho hàng hóa tại EU.

CEAP bao gồm 35 hành động cụ thể liên quan tới các biện pháp thực hành kinh tế tuần hoàn trong 07 chuỗi sản phẩm mục tiêu, là các lĩnh vực sử dụng nhiều tài nguyên đồng thời cũng có tiềm năng tuần hoàn cao.

1	Điện tử và sản phẩm Công nghệ thông tin	Thiết kế thiết bị theo hướng tiết kiệm năng lượng, có độ bền cao, có thể sửa chữa, tái sử dụng dụng, tái chế
2	Pin và phương tiện vận tải	Thu gom tái chế tất cả các loại pin, minh bạch thông tin về tính bền vững của pin
3	Bao bì đóng gói	Giảm bao bì đóng gói, tái sử dụng và tái chế bao bì, dán nhãn phân loại
4	Nhựa	Xử lý các hạt vi nhựa, dán nhãn và sử dụng nhựa sinh học, dán nhãn sản phẩm như thuốc lá, cốc đựng đồ uống
5	Dệt may	Thiết kế sinh thái, xử lý hóa chất độc hại, phân loại, tái sử dụng và tái chế bằng dệt may
6	Xây dựng và các tòa nhà	Thúc đẩy các nguyên tắc tuần hoàn trong suốt vòng đời của các tòa nhà
7	Thực phẩm, nước uống và sản phẩm dinh dưỡng	Tái sử dụng thay thế bao bì, dụng cụ dùng một lần, quản lý dinh dưỡng tổng hợp

Hình 7: Bảy chuỗi sản phẩm mục tiêu CEAP

Hiện tại, EU đã triển khai một số biện pháp thực thi trong khuôn khổ CEAP, đang hoặc sẽ có tác động đáng kể tới hàng hóa nhập khẩu vào EU, trong đó có hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam khi được chính thức thông qua và có hiệu lực.

Bảng 5: Một số hành động đã được EU triển khai trong khuôn khổ CEAP

STT	CHÍNH SÁCH	NỘI DUNG	LĨNH VỰC
1	Chiến lược của EU đối với dệt may tuần hoàn và bền vững	Áp dụng khung sản phẩm bền vững mới (thiết kế sinh thái, xử lý các hóa chất độc hại, v.v.); tăng cường phân loại, tái sử dụng và tái chế hàng dệt may, v.v.	Sản phẩm dệt may
2	Chiến lược hóa chất vì sự bền vững	Bảo đảm môi trường không có chất độc hại với mức độ bảo vệ sức khỏe con người và môi trường cao hơn	Mỹ phẩm, đồ chơi, chất tẩy rửa, đồ chăm sóc trẻ em, đồ nội thất, hàng dệt may hoặc các vật liệu tiếp xúc với thực phẩm, v.v.
3	Quy định mới về thiết kế sinh thái cho các sản phẩm bền vững	Đảm bảo tất cả các sản phẩm được sản xuất hoặc bán tại thị trường EU đều phải tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật về tính bền vững liên quan tới sản phẩm	Tất cả các sản phẩm chế biến chế tạo trừ thực phẩm, dược phẩm, các loại thức ăn gia súc, động thực vật

3. YÊU CẦU KHI THAM GIA THỊ TRƯỜNG HOA KỲ

a. Quy tắc công bố thông tin về khí hậu của Ủy ban Giao dịch và Chứng khoán Hoa Kỳ

Vào ngày 6 tháng 3 năm 2024, sau hai năm được đề xuất, Ủy ban Giao dịch và Chứng khoán Hoa Kỳ (SEC) đã thông qua quy định cuối cùng – Quy tắc công bố thông tin về khí hậu (Climate-related disclosure rules). Các yêu cầu công bố theo quy định của SEC bao gồm một loạt thông tin liên quan đến khí hậu, như lượng phát thải khí nhà kính Phạm vi 1 và Phạm vi 2, quản trị khí hậu, các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu, chiến lược, mục tiêu và các thông tin hỗ trợ liên quan.

Mặc dù quy định này không yêu cầu công khai phát thải Phạm vi 3 (tức là phát thải từ các nhà cung cấp ở phía thượng nguồn và phát thải từ các sản phẩm ở phía hạ nguồn), các công ty phải báo cáo các rủi ro khí hậu quan trọng, nhiều trong số đó xảy ra tại các điểm khác nhau trong chuỗi giá trị. Quyết định của SEC yêu cầu các công ty phải theo dõi và công bố các rủi ro dọc theo chuỗi giá trị của mình nếu những rủi ro này đã hoặc có khả năng ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh, kết quả hoạt động hoặc tình hình tài chính của công ty. Quy định này thúc đẩy các công ty đánh giá chuỗi giá trị và ảnh hưởng của Phạm vi 3 mà không yêu cầu công khai phát thải Phạm vi 3 một cách tốn kém và phức tạp.

Quy định này sẽ buộc các công ty niêm yết công khai phải công bố lượng phát thải khí nhà kính (GHG) và các rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu mà họ đang đối mặt. Điều này cũng có thể gây áp lực lên các nhà xuất khẩu bán hàng cho các công ty niêm yết tại Hoa Kỳ, yêu cầu họ theo dõi và giảm lượng phát thải để đáp ứng kỳ vọng của đối tác và tiêu chuẩn quy định.

Tuy nhiên, chỉ một tháng sau khi công bố các quy định về báo cáo khí hậu, SEC đã phải tạm dừng việc thực hiện quy định này sau khi bị 25 tiểu bang và các thực thể khác kiện. Mặc dù cuộc chiến pháp lý đang diễn ra và các quy định hiện tại đã bị tạm hoãn, các doanh nghiệp xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ vẫn cần nắm vững thông tin về các quy định này để chuẩn bị cho khả năng phải tuân thủ các quy định mới trong tương lai.

b. Đạo luật Hiện đại hoá An toàn Thực phẩm 204

Vào ngày 04/01/20211, Tổng thống Barack Obama đã ký văn bản quyết định Đạo luật Hiện đại hoá An toàn Thực phẩm (FSMA) mục 204 của Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA) thành luật với mục tiêu đảm bảo cho người dân Hoa Kỳ có được nguồn cung cấp thực phẩm an toàn qua việc ứng dụng các cơ chế giám sát, biện pháp phòng ngừa rủi ro thay vì chỉ sử dụng những cơ chế phản ứng rủi ro cũ của trước đây. Đồng thời, Luật cũng yêu cầu các doanh nghiệp sản xuất, các cơ sở phân phối phải đăng ký người đại diện tại Hoa Kỳ với FDA.

Bên cạnh đó, nhằm mục đích bảo vệ sức khỏe cộng đồng được tốt hơn, FDA cũng cho phép tăng cường hệ thống an toàn thực phẩm và chỉ định những cơ quan thực thi việc phòng ngừa rủi ro, phản ứng nhanh nhạy khi vấn đề xảy ra để đạt tỷ lệ cao hơn trong quá trình tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm.

Ngoài ra, FSMA 204 cũng đề cập đến việc đưa ra các phương tiện và công cụ mới thuộc sở hữu của FDA nhằm góp phần nâng cao tiêu chuẩn của thực phẩm nhập khẩu ngang bằng với tiêu chuẩn của thực phẩm trong nước, xây dựng được một hệ thống an toàn thực phẩm quốc gia tích hợp với sự quản lý của các cơ quan nhà nước và địa phương.

- Đối tượng: áp dụng cho tất cả các loại thực phẩm do FDA quản lý, trừ những trường hợp khác do FDA đã quy định cụ thể (ví dụ: sản xuất, bảo quản và sử dụng với tư cách cá nhân) thì không cần áp dụng các quy tắc FSMA. Điều này đồng nghĩa với việc các các cơ sở thực hiện **xuất khẩu thực phẩm sang Hoa Kỳ** hoặc cơ sở sản xuất, phân phối, lưu trữ hàng hóa, thực phẩm tại chính quốc gia này mà đã đăng ký FDA trước đó thì cần phải tuân thủ chặt chẽ quy định của FSMA.

- Trong một số trường hợp, FDA sẽ thông báo về việc kiểm tra các cơ sở thì doanh nghiệp cần chuẩn bị ít nhất một (01) nhân sự được đào tạo bài bản và có chứng chỉ của FSMA.

Căn cứ trên các quy định của FSMA, các doanh nghiệp trong nước có xuất khẩu vào Hoa Kỳ đều buộc phải thực hiện đầu tư xây dựng và quản lý chuỗi cung ứng sản phẩm theo một quy trình an toàn và đảm bảo chất lượng ngay từ trong nước. Cụ thể, chuỗi cung ứng này

phải được giám sát và quản lý, kiểm tra phòng ngừa rủi ro định kỳ bởi FDA và các cơ quan chức năng có liên quan khác của Hoa Kỳ. Bên cạnh đó, các nhà nhập khẩu Hoa Kỳ cũng phải có kế hoạch kiểm tra nhà cung ứng của mình để có thể đảm bảo được việc sản phẩm phù hợp với thang tiêu chuẩn an toàn thực phẩm của chính quốc gia này và sau đó mới cấp giấy chứng nhận nhập khẩu.

Vì vậy, các doanh nghiệp xuất khẩu và nhập khẩu đều cần phải tiến hành thay đổi, bổ sung các quy trình quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm sao cho phù hợp với doanh nghiệp của mình để đạt chuẩn theo FSMA và có thể tiếp tục cung cấp hàng hóa, sản phẩm thâm nhập vào thị trường Hoa Kỳ.

c. Đạo luật về Tính minh bạch trong Chuỗi cung ứng của California

Đạo luật về Tính minh bạch trong Chuỗi cung ứng của California (The California Transparency in Supply Chains Act) được ban hành nhằm loại bỏ chế độ nô lệ và buôn người khỏi chuỗi cung ứng toàn cầu, bằng cách yêu cầu các công ty có quy mô và phạm vi nhất định phải công khai các nỗ lực của họ trong việc xóa bỏ những hành vi này. Theo quy định, các tổ chức phải minh bạch về quy trình xác minh, kiểm toán, chứng nhận, trách nhiệm nội bộ và chương trình đào tạo liên quan. Việc không tuân thủ có thể gây tổn hại lớn đến danh tiếng và có nguy cơ dẫn đến các hành động pháp lý.

Các công ty thuộc phạm vi của Đạo luật về Tính minh bạch trong Chuỗi cung ứng của California phải công bố các thông tin sau:

- Xác minh chuỗi cung ứng sản phẩm để đánh giá và giải quyết các rủi ro liên quan đến buôn người và chế độ nô lệ.
- Kiểm toán nhà cung cấp để đánh giá sự tuân thủ của nhà cung cấp với các tiêu chuẩn của công ty về việc buôn người và chế độ nô lệ trong chuỗi cung ứng. Nếu việc xác minh không được thực hiện bởi bên thứ ba, điều này cần được nêu rõ trong báo cáo công khai.
- Chứng nhận của nhà cung cấp trực tiếp rằng các nguyên liệu được sử dụng trong sản phẩm tuân thủ luật pháp về chế độ nô lệ và buôn người tại quốc gia hoặc các quốc gia mà họ đang hoạt động.

- Duy trì tiêu chuẩn và quy trình trách nhiệm nội bộ cho nhân viên hoặc nhà thầu không đáp ứng các tiêu chuẩn của công ty liên quan đến chế độ nô lệ và buôn người.
- Đào tạo dành cho nhân viên quản lý chịu trách nhiệm trực tiếp về quản lý chuỗi cung ứng liên quan đến buôn người và chế độ nô lệ, đặc biệt là về việc giảm thiểu rủi ro trong chuỗi cung ứng sản phẩm.

Vì vậy, các nhà xuất khẩu hợp tác với các công ty có trụ sở tại California, Hoa Kỳ cần điều chỉnh hoạt động của mình để đảm bảo tính minh bạch đầy đủ trong việc tìm nguồn cung ứng và thực hành lao động. Điều này bao gồm việc áp dụng các tiêu chuẩn lao động nghiêm ngặt, thực hiện kiểm toán định kỳ và khắc phục mọi vi phạm quyền con người. Việc không tuân thủ có thể làm tổn hại đến các mối quan hệ kinh doanh, gây ảnh hưởng xấu đến danh tiếng và có thể dẫn đến các vấn đề pháp lý. Các nhà xuất khẩu nên thiết lập quy trình thẩm định chặt chẽ để bảo vệ chống lại chế độ nô lệ cưỡng bức và buôn người, đồng thời đảm bảo tuân thủ Đạo luật về Tính minh bạch trong Chuỗi cung ứng của California và các nghĩa vụ về quyền con người quốc tế khác.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1: VĂN BẢN ĐƯỢC TRA CỨU Ở TRỤ CỘT MÔI TRƯỜNG

1A: Văn bản quy định bắt buộc tuân thủ

MÔI TRƯỜNG	
Luật	
Luật Bảo vệ Môi trường 2020	Luật quy định về các giải pháp và nghĩa vụ của các doanh nghiệp trong việc giảm thiểu tác động lên môi trường từ hoạt động sản xuất kinh doanh. Các doanh nghiệp phải thực hiện các biện pháp giảm thiểu lượng khí nhà kính phát thải ra môi trường; có trách nhiệm giảm ô nhiễm đối với môi trường đất, nước, và không khí, bao gồm việc sử dụng các công nghệ sạch, quy trình sản xuất thân thiện với môi trường và kiểm soát chặt chẽ các nguồn phát thải; giảm gánh nặng chất thải cho môi trường và tận dụng được các nguồn tài nguyên tái chế; tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên, giảm thiểu lãng phí và thúc đẩy việc sử dụng các nguồn tài nguyên tái tạo.
Luật Tài nguyên nước 2023	Luật đặt ra những quy định cụ thể về nghĩa vụ của doanh nghiệp trong việc bảo vệ chất lượng nguồn nước trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Các quy định này nhằm đảm bảo rằng các doanh nghiệp không chỉ giảm thiểu tác động tiêu cực đến nguồn nước mà còn tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên nước một cách hiệu quả và bền vững.
Luật Trồng trọt 2018	Luật quy định về việc sử dụng bền vững nguồn nước và sử dụng đất trong ngành trồng trọt, bằng cách sử dụng nước tưới tiêu phù hợp, tiết kiệm, tái sử dụng nước và xem xét các tác động đến môi trường đất và các biện pháp cải tạo phục hồi môi trường đất.

Luật Chăn nuôi 2018	Luật quy định doanh nghiệp trong ngành chăn nuôi có nghĩa vụ về việc xử lý chất thải từ hoạt động chăn nuôi, phải thực hiện các biện pháp xử lý chất thải từ hoạt động chăn nuôi một cách đúng đắn và hiệu quả, phải quản lý các sản phẩm thu được từ xử lý chất thải chăn nuôi, đảm bảo chúng đáp ứng các tiêu chuẩn và quy định pháp luật.
Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả 2010	Luật quy định trách nhiệm và nghĩa vụ đối với việc áp dụng giải pháp sử dụng năng lượng tái tạo, công nghệ tiên tiến và chương trình sản xuất sạch hơn. Cụ thể, Luật yêu cầu các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân thực hiện các biện pháp để tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng, giảm thiểu lãng phí và tăng cường hiệu quả năng lượng. Điều này bao gồm việc áp dụng công nghệ mới, áp dụng các giải pháp và quy trình sản xuất sạch để cải thiện hiệu suất năng lượng và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.
Luật Đa dạng sinh học 2008	Luật quy định việc xem xét các tác động đến môi trường đất và các biện pháp cải tạo, phục hồi môi trường đất. Luật yêu cầu các tổ chức, cá nhân thực hiện các dự án phải xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường, trong đó bao gồm việc áp dụng các biện pháp phục hồi, cải tạo đất nhằm duy trì và gia tăng sự đa dạng sinh học.
Luật Thuỷ sản 2017	Luật quy định trách nhiệm và nghĩa vụ của doanh nghiệp trong việc khai thác, nuôi trồng, bảo vệ nguồn lợi thủy hải sản, tuân thủ điều kiện, tiêu chuẩn trong hoạt động thuỷ sản.
Luật Lâm nghiệp 2017	Luật quy định trách nhiệm và nghĩa vụ của doanh nghiệp trong việc khai thác rừng, chế biến lâm sản, sử dụng dịch vụ môi trường rừng, quản lý rừng.
Văn bản dưới luật	
Nghị định 08/2022/NĐ-CP	Nghị định quy định trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc quản lý chất thải. Theo đó, doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu sản phẩm và bao bì có giá trị tái chế phải thực hiện tái chế theo tỷ lệ và quy cách bắt buộc. Doanh nghiệp sản xuất hoặc nhập khẩu bao bì nhựa khó phân hủy sinh học phải thực hiện trách nhiệm tái chế và xử lý theo quy định. Doanh nghiệp phải phân loại, lưu giữ, vận chuyển, và xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường đúng quy định.

Nghị định 06/2022/NĐ-CP	Nghị định quy định các cơ sở thuộc danh mục lĩnh vực và cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ. Doanh nghiệp có trách nhiệm xây dựng và thực hiện các biện pháp quản lý rừng bền vững. Điều này bao gồm việc bảo vệ và nâng cao tỷ lệ che phủ, sinh khối, và chất lượng rừng nhằm tăng khả năng hấp thụ khí nhà kính.
Nghị định 45/2022/NĐ-CP	Nghị định yêu cầu các doanh nghiệp cần phải tuân thủ các quy định và kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt theo các yêu cầu pháp luật hiện hành.
Nghị định 80/2014/NĐ-CP	Nghị định quy định trách nhiệm của các cơ sở sản xuất và kinh doanh dịch vụ trong việc quan trắc nước thải. Các doanh nghiệp thuộc diện phải quan trắc nước thải có nghĩa vụ thực hiện việc quan trắc tự động và định kỳ theo yêu cầu.
Nghị định 156/2018/NĐ-CP	Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Lâm nghiệp trong việc thực hiện nghĩa vụ của doanh nghiệp trong việc khai thác rừng, chế biến lâm sản, sử dụng dịch vụ môi trường rừng, quản lý rừng.
Thông tư 28/2018/TT-BNNPTNT	Thông tư quy định về nội dung phương án quản lý rừng bền vững; trình tự, thủ tục xây dựng, phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững; tiêu chí quản lý rừng bền vững và chứng chỉ quản lý rừng bền vững.
Thông tư 01/2022/TT-BTNMT	Thông tư quy định trách nhiệm của các doanh nghiệp và cơ sở sản xuất thiết bị hoặc sản phẩm chứa hoặc sử dụng chất làm suy giảm tầng ô-dôn và chất gây hiệu ứng nhà kính. Các đơn vị này phải thực hiện thu gom các chất được kiểm soát một cách an toàn và theo quy trình được hướng dẫn, đảm bảo vận chuyển các chất này đến nơi xử lý hoặc tái chế theo các quy định hiện hành, thực hiện các biện pháp tái chế và tái sử dụng các chất này theo hướng dẫn cụ thể để giảm thiểu tác động môi trường, các chất không thể tái chế hoặc tái sử dụng phải được tiêu hủy theo quy trình an toàn và quy định pháp luật.
Thông tư 02/2022/TT-BTNMT	Thông tư quy định rằng doanh nghiệp sản xuất hoặc nhập khẩu sản phẩm và bao bì có giá trị tái chế phải thực hiện tái chế theo các tỷ lệ và quy cách tái chế bắt buộc. Tuy nhiên, các sản phẩm và bao bì xuất khẩu, tạm nhập, tái xuất, hoặc được sản xuất, nhập khẩu cho mục đích nghiên cứu, học tập, và thử nghiệm không thuộc diện áp dụng quy định này.

1B: Văn bản hỗ trợ, khuyến khích thực hành ESG

MÔI TRƯỜNG	
Luật	
Luật Bảo vệ Môi trường 2020	Luật Bảo vệ Môi trường 2020 khuyến khích các doanh nghiệp không nằm trong danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính thực hiện các biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính. Doanh nghiệp sẽ được hỗ trợ và ưu đãi khi sử dụng bao bì thân thiện với môi trường thay thế nhựa dùng một lần hoặc nhựa khó phân hủy. Luật cũng tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện, kiểm tra và giám sát hoạt động bảo vệ môi trường. Các doanh nghiệp đóng góp tích cực sẽ được bảo đảm quyền lợi, nhận ưu đãi và có cơ hội được tôn vinh và khen thưởng.
Luật Tài nguyên nước 2023	Luật khuyến khích các doanh nghiệp tái sử dụng nước trong các quy trình sản xuất và áp dụng công nghệ quy trình sản xuất sử dụng nước tuần hoàn.
Luật Đầu tư 2023	Luật quy định ngành nghề thu gom, xử lý, tái chế hoặc tái sử dụng chất thải thuộc ngành nghề được hưởng ưu đãi đầu tư.
Luật Thuỷ sản 2017	Luật quy định các chính sách hỗ trợ, khuyến khích của Nhà nước đối với doanh nghiệp nhằm duy trì, bảo vệ, tái tạo nguồn lợi hải sản.

Luật lâm nghiệp 2017	Luật quy định các chính sách hỗ trợ, khuyến khích của Nhà nước đối với doanh nghiệp nhằm vụ bảo vệ rừng và hệ sinh thái rừng, bảo vệ thực vật rừng, động vật rừng và phòng cháy và chữa cháy rừng, thực hiện các biện pháp phòng, trừ sinh vật gây hại rừng, phát triển rừng bền vững.
Văn bản dưới luật	
Nghị định 08/2022/NĐ-CP	Doanh nghiệp được hỗ trợ đối với hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý sản phẩm, bao bì.
Nghị định 06/2022/NĐ-CP	Nghị định 06/2022/NĐ-CP khuyến khích các doanh nghiệp không thuộc danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính thực hiện các biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính theo điều kiện và hoạt động của mình. Doanh nghiệp được Nhà nước giao rừng, cho thuê rừng; giao đất, cho thuê đất để trồng rừng; tự phục hồi, phát triển rừng có thể tham gia vào các cơ chế trao đổi và bù trừ tín chỉ các-bon cả trong nước và quốc tế, phù hợp với quy định của pháp luật và các điều ước quốc tế.
Thông tư 28/2018/TT-BNNPTNT	Thông tư quy định về nội dung phương án quản lý rừng bền vững; trình tự, thủ tục xây dựng, phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững; tiêu chí quản lý rừng bền vững và chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

PHỤ LỤC 2: VĂN BẢN ĐƯỢC TRA CỨU Ở TRỤ CỘT XÃ HỘI

2A: Văn bản quy định bắt buộc tuân thủ

XÃ HỘI	
Bộ luật	
Bộ luật Lao động 2019	Bộ luật Lao động 2019 quy định các tiêu chuẩn lao động, cùng quyền, nghĩa vụ, và trách nhiệm của các bên liên quan trong quan hệ lao động. Cụ thể, Bộ luật nêu rõ các quyền và nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động, tổ chức đại diện người lao động, và tổ chức đại diện người sử dụng lao động. Ngoài ra, Bộ luật cũng quy định về quản lý nhà nước đối với lĩnh vực lao động, bao gồm các biện pháp giám sát và quản lý để đảm bảo sự công bằng và hợp lý trong quan hệ lao động và các quan hệ liên quan.
Bộ luật Tố tụng dân sự 2015	Doanh nghiệp sử dụng lao động, người lao động có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, thỏa ước lao động tập thể vô hiệu; xét tính hợp pháp của cuộc đình công trong quá trình đình công hoặc trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày chấm dứt đình công.
Luật	
Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2023	Luật quy định tổ chức và cá nhân kinh doanh phải đảm bảo sản phẩm và hàng hóa an toàn cho người tiêu dùng. Đồng thời, họ có trách nhiệm bồi thường thiệt hại nếu sản phẩm hoặc hàng hóa gây ra sự tổn hại cho người tiêu dùng. Ngoài ra, Luật yêu cầu bảo đảm an toàn đối với thông tin khách hàng, bảo vệ quyền riêng tư và thông tin cá nhân của người tiêu dùng khỏi việc lạm dụng hoặc rò rỉ không mong muốn.
Luật Trẻ em 2016	Luật quy định doanh nghiệp không được phép sử dụng lao động chưa đủ 15 tuổi làm việc. Các quy định này nhằm bảo vệ quyền lợi và sự phát triển của trẻ em, đảm bảo rằng các hoạt động lao động không ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe, học tập và sự phát triển toàn diện của trẻ.

Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015	Luật yêu cầu doanh nghiệp thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn và vệ sinh lao động tại nơi làm việc. Doanh nghiệp phải xây dựng và triển khai các biện pháp phù hợp để bảo vệ sức khỏe và an toàn của người lao động, duy trì môi trường làm việc an toàn, thực hiện kiểm tra định kỳ, bảo trì thiết bị, và đào tạo nhân viên. Đồng thời, doanh nghiệp phải kiểm soát và giảm thiểu các yếu tố nguy hiểm và có hại như chất độc hại và tiếng ồn để bảo vệ sức khỏe người lao động.
Luật Bình đẳng giới 2006	Luật quy định doanh nghiệp có trách nhiệm đảm bảo nam và nữ phải có sự bình đẳng về tiêu chuẩn và độ tuổi khi được tuyển dụng, được đối xử bình đẳng về việc làm, tiền công, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội, điều kiện lao động và các điều kiện làm việc khác, được đề bạt hoặc bổ nhiệm vào các chức danh trong các ngành, nghề có tiêu chuẩn chức danh, đảm bảo nam và nữ có sự bình đẳng trong việc tham gia các hoạt động và thụ hưởng các quyền lợi tại nơi làm việc.
Luật Chất lượng sản phẩm hàng hoá 2007	Luật quy định về việc quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa xuất khẩu và nhập khẩu. Doanh nghiệp có trách nhiệm đảm bảo chất lượng sản phẩm và hàng hóa phù hợp với các tiêu chuẩn và quy định hiện hành, phải công bố các đặc tính cơ bản của sản phẩm, thông tin cảnh báo, số hiệu tiêu chuẩn trên hàng hóa, nhãn dán và bao bì để người tiêu dùng có đầy đủ thông tin cần thiết.
Luật Chăn nuôi 2018*	Luật quy định về việc công bố tiêu chuẩn và thông tin sản phẩm đối với thức ăn chăn nuôi thương mại trước khi lưu thông trên thị trường. Doanh nghiệp phải công bố tiêu chuẩn áp dụng và hợp quy theo quy định về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. Thức ăn chăn nuôi phải đạt chất lượng theo tiêu chuẩn công bố và quy chuẩn kỹ thuật, được sản xuất tại cơ sở có giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất do cơ quan quản lý nhà nước cấp. Thông tin sản phẩm phải được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, và nhãn hoặc tài liệu kèm theo phải tuân thủ quy định pháp luật.
Luật Du lịch 2017	Luật quy định các biện pháp bảo đảm an toàn cho khách du lịch trong ngành du lịch. Các tổ chức và cá nhân kinh doanh du lịch có trách nhiệm cảnh báo nguy cơ gây nguy hiểm, thông báo và chỉ dẫn kịp thời cho khách du lịch trong trường hợp khẩn cấp, và phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan để thực hiện công tác cứu hộ và cứu nạn.

Luật Việc làm 2013	Luật quy định nghĩa vụ tham gia bảo hiểm thất nghiệp của doanh nghiệp, doanh nghiệp sử dụng lao động phải đóng bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động tại tổ chức bảo hiểm xã hội.
Luật An toàn thực phẩm 2010	Luật quy định về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong bảo đảm an toàn thực phẩm; điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm, sản xuất, kinh doanh thực phẩm và nhập khẩu, xuất khẩu thực phẩm; quảng cáo, ghi nhãn thực phẩm; kiểm nghiệm thực phẩm; phân tích nguy cơ đối với an toàn thực phẩm; phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm; thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm; trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.
Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014	Luật quy định nghĩa vụ tham gia bảo hiểm xã hội, giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động.
Luật Thủy sản 2017	Luật quy định về hoạt động thủy sản; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân hoạt động thủy sản hoặc có liên quan đến hoạt động thủy sản; quản lý nhà nước về thủy sản.
Văn bản dưới luật	
Nghị định 145/2020/NĐ-CP	Nghị định quy định các nghĩa vụ của doanh nghiệp trong quản lý lao động và quan hệ lao động. Doanh nghiệp cần cập nhật thông tin về người lao động vào sổ quản lý lao động ngay từ khi bắt đầu làm việc và khai trình việc sử dụng lao động và báo cáo tình hình thay đổi định kỳ 6 tháng một lần. Phải thực hiện quy chế dân chủ tại nơi làm việc và và thực hiện bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ.
Nghị định 13/2023/NĐ-CP	Nghị định quy định tổ chức và cá nhân kinh doanh dịch vụ tiếp thị và quảng cáo chỉ được sử dụng dữ liệu cá nhân của khách hàng với sự đồng ý của chủ thể dữ liệu. Việc xử lý dữ liệu cá nhân phải dựa trên sự đồng ý của khách hàng, với thông tin rõ ràng về nội dung, phương thức, hình thức, và tần suất giới thiệu sản phẩm. Các tổ chức, cá nhân này có trách nhiệm chứng minh việc sử dụng dữ liệu cá nhân đúng theo quy định pháp luật.
Nghị định 31/2021/NĐ-CP	Nghị định quy định các nghĩa vụ của doanh nghiệp liên quan đến dự án đầu tư, bao gồm doanh nghiệp phải tuân thủ quy định về điều kiện và ngành nghề đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư. Doanh nghiệp nước ngoài cần tuân thủ các ngành, nghề và điều kiện tiếp cận thị trường khi đầu tư vào Việt Nam. Đảm bảo thực hiện dự án đầu tư thông qua tổ chức tín dụng và thực hiện nghĩa vụ tài chính cho hoạt động đầu tư ra nước ngoài.

Nghị định 58/2020/NĐ-CP	Nghị định quy định mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.
Nghị định 09/2016/NĐ-CP	Nghị định quy định về vi chất dinh dưỡng bắt buộc tăng cường vào thực phẩm, thực phẩm bắt buộc tăng cường vi chất dinh dưỡng và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm.
Thông tư 10/2020/TT-BLĐTBXH	Thông tư quy định về đãi ngộ đối với lao động nữ, phải cung cấp đầy đủ thông tin về nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản và nuôi con để người lao động lựa chọn và phải bảo đảm điều kiện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động.
Thông tư 09/2020/TT-BLĐTBXH	Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động chưa thành niên. Doanh nghiệp không được sử dụng lao động chưa đủ 15 tuổi. Nếu có trường hợp đặc biệt cần thiết, phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về điều kiện làm việc và bảo vệ quyền lợi của lao động chưa thành niên.
Thông tư 56/2017/TT-BYT	Thông tư này quy định về việc khám sức khỏe, chế độ thai sản đối với người lao động tham gia bảo hiểm xã hội.
Thông tư 18/2022/TT-BYT	Thông tư này quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành Luật bảo hiểm xã hội và Luật an toàn, vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế.
Thông tư 59/2015/TT-BLĐTBXH	Thông tư quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc và hướng dẫn thi hành Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc.
Nghị định 13/2023/NĐ-CP	Nghị định quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân và trách nhiệm bảo vệ dữ liệu cá nhân của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2B: Văn bản hỗ trợ, khuyến khích thực hành ESG

XÃ HỘI	
Bộ luật	
Bộ luật Lao động 2019	Các yêu cầu về trách nhiệm xã hội liên quan chủ yếu đến việc sử dụng lao động, ở Việt Nam các doanh nghiệp cả nhà nước và tư nhân đều phải tuân thủ các quy định về báo cáo tình hình sử dụng lao động theo các định kỳ và thời hạn được quy định trong pháp luật. Nội dung báo cáo phải bao gồm thông tin về số lượng lao động, đào tạo và phát triển lao động, các chế độ đãi ngộ và chính sách đối với lao động. Nếu có thay đổi về lực lượng lao động trong doanh nghiệp, thì doanh nghiệp cần bổ sung và cập nhật báo cáo tình hình sử dụng lao động theo yêu cầu của pháp luật.
Luật	
Luật Đầu tư 2020	Doanh nghiệp thực hiện dự án thuộc đối tượng ưu đãi đầu tư được hưởng ưu đã đầu tư theo quy định pháp luật.
Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 2017	Doanh nghiệp nhỏ và vừa sẽ được hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực thông qua việc miễn hoặc giảm chi phí tham gia các khóa đào tạo về khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, và đào tạo nghề cho lao động, nhằm nâng cao kỹ năng và năng lực của nhân lực trong doanh nghiệp.
Luật Bình đẳng giới 2006	Khuyến khích tổ chức các hoạt động tuyên truyền về bình đẳng giới và pháp luật liên quan, bố trí cán bộ chuyên trách bình đẳng giới, nghiên cứu và ứng dụng kết quả nghiên cứu, phân bổ ngân sách cho hoạt động bình đẳng giới. Đồng thời, thiết lập hệ thống nhà trẻ hỗ trợ cân bằng giữa lao động và gia đình, hỗ trợ lao động nữ mang theo con dưới ba mươi sáu tháng tuổi khi đào tạo, và tạo điều kiện cho lao động nam nghỉ hưởng nguyên lương và phụ cấp khi vợ sinh con.
Luật Chất lượng sản phẩm hàng hoá 2007	Khuyến khích xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn tiên tiến nâng cao chất lượng sản phẩm sản phẩm.
Luật Du lịch 2017	Khuyến khích cộng đồng địa phương tham gia vào phát triển du lịch.
Luật Việc làm 2013	Luật quy định chính sách hỗ trợ dịch vụ việc làm, cung ứng và tuyển lao động theo yêu cầu của doanh nghiệp sử dụng lao động cho doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh được vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm.

Luật An toàn vệ sinh lao động 2015	Luật quy định việc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động; chính sách, chế độ đối với người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; trách nhiệm và quyền hạn của các tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác an toàn, vệ sinh lao động và quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động.
Luật Đấu thầu 2023	Luật quy định doanh nghiệp được ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư.
Luật An toàn thực phẩm 2010	Khuyến khích, các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đổi mới công nghệ, mở rộng quy mô sản xuất; sản xuất thực phẩm chất lượng cao, bảo đảm an toàn; bổ sung vi chất dinh dưỡng thiết yếu trong thực phẩm; xây dựng thương hiệu và phát triển hệ thống cung cấp thực phẩm an toàn, tạo điều kiện doanh nghiệp đầu tư, tham gia vào các hoạt động xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, kiểm nghiệm an toàn thực phẩm.
Văn bản dưới luật	
Nghị định 145/2020/NĐ-CP	Khuyến khích người sử dụng lao động, người lao động và tổ chức đại diện người lao động thực hiện đối thoại ngoài các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 63 của Bộ luật Lao động, phù hợp với điều kiện tổ chức sản xuất, kinh doanh và quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc.
Nghị định 39/2018/NĐ-CP	Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo được hỗ trợ tư vấn về sở hữu trí tuệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ. Họ cũng nhận hỗ trợ trong việc thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng, cũng như thử nghiệm và hoàn thiện sản phẩm mới, mô hình kinh doanh mới. Doanh nghiệp được hỗ trợ về ứng dụng và chuyển giao công nghệ, đào tạo, thông tin, xúc tiến thương mại, và thương mại hóa sản phẩm.
Nghị định 31/2021/NĐ-CP	Doanh nghiệp thực hiện dự án thuộc đối tượng ưu đãi đầu tư được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định pháp luật.
Nghị định 28/2015/NĐ-CP	Nghị định này quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động; Quỹ bảo hiểm thất nghiệp; tổ chức thực hiện bảo hiểm thất nghiệp; quyền và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong triển khai thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp.

Nghị định 61/2015/NĐ-CP	Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động và Luật Việc làm về chính sách việc làm công, hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, hỗ trợ tạo việc làm cho thanh niên và Quỹ quốc gia về việc làm.
Nghị định 88/2020/NĐ-CP	Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động; người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp; hoạt động hỗ trợ từ Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; quản lý Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; quyền và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong triển khai thực hiện các chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc.
Nghị định 31/2021/NĐ-CP	Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư về điều kiện đầu tư kinh doanh; ngành, nghề và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài; bảo đảm đầu tư kinh doanh; ưu đãi, hỗ trợ đầu tư; thủ tục đầu tư; hoạt động đầu tư ra nước ngoài; xúc tiến đầu tư; quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư kinh doanh tại Việt Nam và đầu tư ra nước ngoài.
Nghị định 23/2024/NĐ-CP	Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.
Nghị định 24/2024/NĐ-CP	Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.
Thông tư 05/2019/TT-BKHĐT	Hỗ trợ 100% học phí cho học viên thuộc doanh nghiệp nhỏ và vừa trong hai trường hợp: doanh nghiệp có trụ sở tại các khu vực kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ. Sự hỗ trợ này áp dụng cho các khóa đào tạo về khởi sự kinh doanh, quản trị kinh doanh, và quản trị kinh doanh chuyên sâu.
Thông tư 49/2019/TT-BTC	Hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với kinh phí tổ chức các khóa đào tạo khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp, cung cấp hỗ trợ cho các khoản chi phí liên quan đến việc tổ chức đào tạo, bao gồm chi phí giảng dạy, tài liệu, và các hoạt động hỗ trợ nhằm nâng cao năng lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.
Thông tư 28/2021/TT-BLĐTBXH	Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật An toàn vệ sinh lao động về chế độ đối với người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp thuộc trách nhiệm của người sử dụng lao động và bảo hiểm xã hội về tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

PHỤ LỤC 3: VĂN BẢN ĐƯỢC TRA CỨU Ở TRỤ CỘT QUẢN TRỊ

3A: Văn bản quy định bắt buộc tuân thủ

QUẢN TRỊ	
Bộ luật	
Bộ luật Hình sự 2015	Pháp nhân thương mại nếu cố ý công bố thông tin sai lệch hoặc che giấu thông tin trong các hoạt động liên quan đến chứng khoán như chào bán, niêm yết, giao dịch, hoặc các hoạt động kinh doanh chứng khoán khác, có thể bị cấm hoạt động kinh doanh trong một số lĩnh vực nhất định hoặc bị cấm huy động vốn từ một đến ba năm. Doanh nghiệp cần ban hành và áp dụng bộ quy tắc chuẩn mực đạo đức cho hoạt động của mình, cũng như quy tắc ứng xử phù hợp với pháp luật và đặc thù nghề nghiệp. Ngoài ra, doanh nghiệp cũng phải thiết lập quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền và xử lý các vi phạm liên quan. Bên cạnh đó, pháp nhân thương mại có thể bị truy tố hình sự về 31 tội danh, như: Tội xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan (Điều 225); Tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp (Điều 226); Tội vi phạm các quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên (Điều 227); Tội vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản (Điều 232); Tội vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ động vật hoang dã (Điều 234); Tội gây ô nhiễm môi trường (Điều 235); Tội vi phạm phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường (Điều 237); Tội vi phạm quy định về bảo vệ an toàn công trình thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai; vi phạm quy định về bảo vệ bờ, bãi sông (Điều 238); Tội đưa chất thải vào lãnh thổ Việt Nam (Điều 239); Tội hủy hoại nguồn lợi thủy sản (Điều 242); Tội hủy hoại rừng (Điều 243); Tội vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm (Điều 244); Tội vi phạm các quy định về quản lý khu bảo tồn thiên nhiên (Điều 245); Tội nhập khẩu, phát tán các loài ngoại lai xâm hại (Điều 246).

Luật	
Luật Doanh nghiệp 2020	Ở khía cạnh quản trị, doanh nghiệp phải thực hiện đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đăng ký doanh nghiệp, bao gồm cả việc đăng ký thay đổi và công khai thông tin về thành lập và hoạt động. Doanh nghiệp phải đảm bảo tính trung thực và chính xác của thông tin trong hồ sơ và báo cáo, đồng thời sửa đổi kịp thời khi phát hiện sai sót. Ngoài ra, doanh nghiệp cần tổ chức công tác kế toán, nộp thuế, và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
Luật Phòng, chống rửa tiền 2022	Luật quy định nội bộ của doanh nghiệp phải đảm bảo phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, và xử lý các hoạt động nghi ngờ liên quan đến rửa tiền, phù hợp với cơ cấu tổ chức, quy mô hoạt động, và mức độ rủi ro. Tổ chức hoặc cá nhân vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự tùy theo mức độ, và phải bồi thường thiệt hại nếu có.
Luật Quản lý thuế 2019	Doanh nghiệp có trách nhiệm kê khai thuế thu nhập đầy đủ và đúng hạn. Luật quy định các hành vi bị cấm trong quản lý thuế, bao gồm gian lận, trốn thuế, kê khai sai, sử dụng hóa đơn giả, cản trở công tác kiểm tra, thanh tra thuế, và các hành vi vi phạm khác liên quan đến quản lý và nộp thuế. Doanh nghiệp phải tuân thủ các quy định này để đảm bảo minh bạch và đúng pháp luật trong hoạt động tài chính.
Luật Phòng, chống tham nhũng 2018	Trách nhiệm thực hiện việc công khai, minh bạch; các thành viên quản lý trong doanh nghiệp nhà nước không được ký kết hợp đồng hoặc cho phép doanh nghiệp của người thân tham dự gói thầu của doanh nghiệp mình, bố trí người thân giữ chức vụ quản lý hoặc thực hiện các giao dịch, mua bán hàng hóa, dịch vụ; không được sử dụng tài chính công, tài sản công làm quà tặng, trừ mục đích từ thiện, đối ngoại theo quy định của pháp luật; doanh nghiệp và tổ chức kinh tế phải ban hành và thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ để phòng ngừa xung đột lợi ích, ngăn chặn tham nhũng và xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh.
Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp sửa đổi 2013	Quy định trách nhiệm kê khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đầy đủ và đúng hạn. Các doanh nghiệp phải thực hiện kê khai chính xác các khoản thu nhập chịu thuế, đảm bảo nộp thuế theo quy định của pháp luật, và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ thuế.

Luật Thuế giá trị gia tăng 2008	Trách nhiệm kê khai và nộp thuế giá trị gia tăng đối với các hoạt động kinh doanh phát sinh lợi nhuận. Các doanh nghiệp phải kê khai chính xác số thuế giá trị gia tăng phải nộp, đảm bảo nộp thuế đầy đủ và đúng hạn theo quy định của pháp luật, đồng thời chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của các thông tin trong hồ sơ thuế.
Luật Thuế thu nhập cá nhân 2007	Luật quy định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc kê khai và nộp thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương và tiền công của người lao động.
Văn bản dưới luật	
Nghị định 126/2020/NĐ-CP	Quy định về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc nộp lệ phí môn bài. Các doanh nghiệp và tổ chức kinh tế phải thực hiện nghĩa vụ nộp lệ phí môn bài theo quy định, đảm bảo đầy đủ và đúng hạn.
Nghị định 139/2016/NĐ-CP	Quy định về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc nộp lệ phí môn bài.
Nghị định 88/2014/NĐ-CP	Ban hành và áp dụng bộ quy tắc chuẩn mực đạo đức cho hoạt động của doanh nghiệp, quy tắc ứng xử phù hợp với pháp luật và đặc thù nghề nghiệp.
Nghị định 218/2013/NĐ-CP	Quy định về việc ban hành và áp dụng bộ quy tắc chuẩn mực đạo đức cho hoạt động của doanh nghiệp. Doanh nghiệp phải xây dựng quy tắc ứng xử phù hợp với pháp luật và đặc thù nghề nghiệp, nhằm đảm bảo các hoạt động kinh doanh được thực hiện một cách có đạo đức và trách nhiệm.
Nghị định 209/2013/NĐ-CP	Trách nhiệm kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động kinh doanh phát sinh lợi nhuận.

Nghị định 65/2013/NĐ-CP	Quy định trách nhiệm của các tổ chức trong việc khấu trừ và khai thuế, công bố thông tin liên quan đến các hoạt động tài chính và thuế. Doanh nghiệp cần thực hiện khấu trừ thuế và khai thuế đối với các khoản chi trả cho nhà thầu nước ngoài không hoạt động tại Việt Nam, đồng thời công bố thông tin theo yêu cầu pháp luật.
Thông tư 80/2021/TT-BTC	Nghĩa vụ thuế của người nộp thuế hạch toán tập trung, bao gồm cả những đơn vị phụ thuộc và địa điểm kinh doanh nằm ở tỉnh thành khác so với nơi có trụ sở chính.
Thông tư 96/2020/TT-BTC	Thông tư quy định rằng công ty đại chúng, đặc biệt là doanh nghiệp niêm yết trên sàn, phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận. Công ty cũng phải lập báo cáo thường niên theo mẫu quy định, công khai thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, và thực hiện trách nhiệm công bố thông tin về hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính định kỳ, báo cáo báo cáo phát triển bền vững/báo cáo ESG thường niên. Thêm vào đó, công ty phải công bố thông tin về cổ đông lớn, nhà đầu tư, và nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên.
Thông tư 302/2016/TT-BTC	Trách nhiệm khai, nộp lệ phí môn bài đối với tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ.
Thông tư 155/2015/TT-BTC	Trách nhiệm công bố thông tin của công ty, công bố thông tin kinh doanh, công bố báo cáo tài chính định kỳ.
Thông tư 219/2013/TT-BTC	Trách nhiệm kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động kinh doanh phát sinh lợi nhuận.

3B: Văn bản hỗ trợ, khuyến khích thực hành ESG

QUẢN TRỊ	
Luật	
Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 2017	Doanh nghiệp được hỗ trợ xây dựng phương án kinh doanh khả thi, minh bạch hóa tài chính để cải thiện khả năng tiếp cận tín dụng. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được bảo lãnh tín dụng từ Quỹ bảo lãnh tín dụng và miễn lệ phí môn bài trong 03 năm nếu chuyển đổi từ hộ kinh doanh.
Luật Sở hữu trí tuệ 2005	Hỗ trợ tài chính khai thác quyền sở hữu trí tuệ.
Văn bản dưới luật	
Nghị định 80/2021/NĐ-CP	Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được miễn lệ phí môn bài trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu. Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được tư vấn, hướng dẫn miễn phí về thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.
Nghị định 12/2015/NĐ-CP	Ưu đãi và hỗ trợ thuế suất về thuế thu nhập doanh nghiệp.
Nghị định 39/2018/NĐ-CP	Hỗ trợ tư vấn về sở hữu trí tuệ; khai thác và phát triển tài sản trí tuệ.
Thông tư 219/2013/TT-BTC	Các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và tập huấn của doanh nghiệp thuộc hoạt động dạy học, dạy nghề không cần kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng.

PHỤ LỤC 4: TIÊU CHUẨN VÀ KHUÔN KHỔ ESG PHỔ BIẾN

TIÊU CHUẨN / KHUÔN KHỔ	CHỦ ĐỀ BÁO CÁO	NỘI DUNG	ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG	LINK
Bộ Tiêu chuẩn báo cáo bền vững GRI (GRI Sustainability Standards)	Môi trường Xã hội Quản trị	Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (Global Reporting Initiative - GRI) cung cấp các tiêu chuẩn ESG đề cập đến việc công bố các chủ đề có ý nghĩa xã hội ảnh hưởng đến các bên liên quan của công ty. Các tiêu chuẩn này được thiết kế để các tổ chức **tự nguyện** sử dụng để báo cáo tác động của họ lên nền kinh tế, môi trường, và xã hội. Bộ Tiêu chuẩn GRI gồm 3 nhóm Tiêu chuẩn Tổng thể, được sử dụng cho toàn bộ tổ chức (GRI 101, GRI 102, GRI 103) và hơn 30 nhóm Tiêu chuẩn Cụ thể theo ngành nghề (GRI 11, GRI 12, v.v.) hoặc theo chủ đề (GRI 200 - Kinh tế; GRI 300 - Môi trường; GRI 400 - Xã hội). Trong đó, đối với các Tiêu chuẩn Cụ thể, doanh nghiệp chỉ cần lựa chọn các tiêu chuẩn liên quan tới các chủ đề trọng yếu nhất khi tiến hành xây dựng báo cáo phát triển bền vững/báo cáo ESG và công bố các thông tin liên quan. Đối với mỗi cách tiếp cận sử dụng các Tiêu chuẩn, có một tuyên bố sử dụng tương ứng mà tổ chức cần bao gồm trong bất kỳ tài liệu nào được xuất bản.	Công ty đại chúng Công ty tư nhân	GRI

Bộ công cụ của Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) về công bố thông tin và minh bạch	Chiến lược Quản trị Hiệu quả hoạt động	Bộ công cụ của Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) về công bố thông tin và minh bạch (IFC Toolkit for Disclosure and Transparency) cung cấp khung và hướng dẫn để giúp các công ty thị trường mới nổi công khai hiệu suất ESG và tài chính, nhằm giảm rủi ro, tăng cường hiểu biết và thu hút các nhà đầu tư và vốn. Bộ công cụ cung cấp hướng dẫn về việc chuẩn bị các báo cáo thường niên toàn diện và tích hợp, bao gồm thông tin quan trọng về môi trường, xã hội và quản trị cho các công ty, sàn giao dịch chứng khoán, cơ quan quản lý thị trường và nhà đầu tư. Ngoài ra, các doanh nghiệp cũng có thể tham khảo Bộ Tiêu chuẩn hoạt động Môi trường và Xã hội của IFC (IFC Performance Standards) khi tiến hành lập báo cáo phát triển bền vững/báo cáo ESG hoặc công bố thông tin về các khía cạnh phi tài chính của doanh nghiệp với các tổ chức tài chính và nhà đầu tư có quan tâm.	Doanh nghiệp thị trường mới nổi	IFC

Các chuẩn mực của Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Bền vững (Sustainability Accounting Standards Board-SASB)	Môi trường Xã hội Quản trị	Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Bền vững (SASB) đề xuất các chủ đề và số liệu cho 77 ngành khác nhau trên cả ba trụ cột của ESG để giúp các doanh nghiệp xác định, quản lý và báo cáo về các chủ đề phát triển bền vững quan trọng đối với các nhà đầu tư của họ. SASB đóng góp vào các tiêu chuẩn của ngành nhưng không đánh giá hiệu suất của công ty theo các tiêu chuẩn đó. Việc xếp hạng, đánh giá và chấm điểm là vai trò của các bên được SASB cấp phép, bao gồm: • Các nhà quản lý tài sản và chủ sở hữu tài sản phát triển các phương pháp chấm điểm ESG độc đáo thay vì chỉ dựa vào các công ty xếp hạng của bên thứ ba. • Các công ty dữ liệu, phân tích và nghiên cứu kết hợp ống kính SASB hoặc phần bổ sung vào các dòng sản phẩm hiện có hoặc mới của họ. • Phần mềm báo cáo doanh nghiệp giúp các công ty dễ dàng tận dụng các tiêu chuẩn SASB trong Quản trị rủi ro doanh nghiệp, Hoạch định tài nguyên doanh nghiệp và các dịch vụ liên quan.	Tất cả các công ty toàn cầu	SASB

Bộ Tiêu chuẩn Công bố thông tin Bền vững IFRS (IFRS Sustainability Disclosure Standards)	Thông tin tài chính liên quan đến phát triển bền vững Thông tin liên quan đến khí hậu	Mục tiêu của bộ Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (International Financial Reporting Standard - IFRS) là công khai thông tin về các rủi ro và cơ hội quan trọng liên quan đến phát triển bền vững của doanh nghiệp, nhằm hỗ trợ các bên liên quan chính sử dụng báo cáo tài chính. Thông tin này giúp các bên liên quan đánh giá giá trị doanh nghiệp và quyết định việc phân bổ tài nguyên. Mục tiêu là thiết lập một cơ sở toàn cầu cho việc công khai bền vững nhất quán và chi tiết, cung cấp thông tin chất lượng cao, minh bạch và có thể so sánh cho các nhà đầu tư. Điều này nhằm cung cấp cho các thị trường vốn toàn cầu một ngôn ngữ chung cho báo cáo tài chính, thúc đẩy sự ổn định của thị trường vốn thông qua báo cáo tài chính minh bạch và đảm bảo việc áp dụng các tiêu chuẩn một cách đồng nhất. IFRS gồm hai nhóm tiêu chuẩn công bố thông tin như sau: • IFRS S1 - Yêu cầu chung đối với việc công bố thông tin tài chính liên quan đến phát triển bền vững • IFRS S2 - Công bố thông tin liên quan đến khí hậu	Tự nguyện đối với các bên tham gia thị trường vốn	IFRS

Bộ Tiêu chuẩn Báo cáo Bền vững của châu Âu (European Sustainability Reporting Standards)	Môi trường Xã hội Quản trị	Khung tiêu chuẩn Báo cáo Phát triển Bền vững của châu Âu (European Sustainability Reporting Standards - ESRS) đã thiết lập tiêu chuẩn cho báo cáo bền vững tại châu Âu, nhằm nâng cao tính chặt chẽ và minh bạch của báo cáo phi tài chính, tương đương với báo cáo tài chính. Áp dụng với tất cả các doanh nghiệp nằm trong phạm vi của Chỉ thị Báo cáo Phát triển bền vững của Doanh nghiệp (Corporate Sustainability Reporting Directive - CSRD), khung ESRS hướng đến việc cung cấp sự minh bạch, chính xác và có thể so sánh về các tác động, rủi ro và cơ hội ESG của công ty. Bằng cách yêu cầu công bố chi tiết, ESRS khuyến khích các công ty ở châu Âu và các khu vực khác xem xét lại các thực hành bền vững của họ và điều chỉnh theo các thông lệ tốt nhất toàn cầu. ESRS thiết lập một tiêu chuẩn mới về trách nhiệm giải trình và minh bạch của doanh nghiệp, đồng thời tạo điều kiện cho một thị trường thông thái và bền vững hơn cho tất cả các bên liên quan.	CSRD **bắt buộc** đối với các công ty theo quy định sau: **Đối với báo cáo năm 2026**: Các công ty đáp ứng ít nhất 2 trong số các tiêu chí sau phải thực hiện báo cáo: • > 250 nhân viên • Doanh thu ròng > 50 triệu euro • Tổng tài sản > 25 triệu euro **Đối với báo cáo năm 2027**: Các doanh nghiệp vừa và nhỏ niêm yết đáp ứng ít nhất 2 trong số các tiêu chí sau cũng phải thực hiện báo cáo: • Tổng tài sản > 5 triệu euro • Doanh thu ròng > 10 triệu euro • Trung bình có 50 nhân viên trong năm tài chính **Đối với báo cáo năm 2029**: Các công ty không thuộc EU có doanh thu ròng > 150 triệu euro sẽ phải tuân thủ yêu cầu báo cáo.	ESRS

DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC CẠNH TRANH
KHU VỰC TƯ NHÂN VIỆT NAM (IPSC)

Tầng 7, Tháp Asia - Số 6 Nhà Thờ, Hàng Trống, Hoàn Kiếm, Hà Nội

http://ipsc.vn/

CỤC PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

6B Hoàng Diệu, Quán Thánh, Ba Đình, Hà Nội

https://esg.business.gov.vn/